



chân dung Bapak những năm gần cuối đời - Aquarell - Lê Nguyễn 5.2010

sinh nhật Bapak và Góc nhỏ

## lá thư góc nhỏ

**B**ản Tin Góc Nhỏ số 2 xuất hiện với một tên mới: *Ghi*. Đánh dấu một đoạn đường mới. *Ghi* là đặc san số tay của trang nhà Góc Nhỏ, ghi chép các sự việc xảy ra trong khoảng thời gian qua. Tạt ghi, ghi tạt nạp đủ mọi thứ. Xấu tốt gì cũng ghi, thật ra tốt xấu còn tùy theo góc cạnh đứng nhìn và cũng còn tùy nhãn quan riêng.

Thoáng một cái mà đã hơn một năm trôi qua, thời gian đi nhanh hơn bóng câu qua cửa, người xưa vẫn nói như vậy. Đặc san *Ghi* dự trù phát hành vào dịp đầu năm âm lịch, tết Nguyên đán hàng năm. Nhưng trong khoảng thời gian qua đặc san *Ghi* không đến được tay độc giả vì web Góc Nhỏ đã phải đứng trước một sự chọn lựa sống còn: di chuyển web về nơi khác để tiếp tục đoạn đường đã đi hay đóng cửa vĩnh viễn. Thế nên đặc san *Ghi* số 2 trì trệ đến bây giờ mới có thể ra mắt được. Thôi thì, ra tháng sáu cũng có cái hay của nó, không phải vì 12 tháng 6 của Vũ Hoàng Chương:

*Năm 12 tháng, ai không biết!  
Đã tháng nào không tháng 6 chưa?*

Tháng sáu không có Tổ của Hoàng ơ, mà có sinh nhật Góc nhỏ, sinh nhật năm thứ 3, nhưng quan trọng hơn chính là ngày sinh Bapak. Nên số này với tiêu đề lớn: sinh nhật Bapak và Góc nhỏ.

Báo online, tạp chí online, cái gì cũng online hết. Online đã thay đổi hoàn toàn bộ mặt của báo chí, những tờ báo in ra giấy đã lần lần biến đi hoặc ít nhất cũng phải làm hai dạng: in và online. Nếu kể những lợi điểm của dạng online thì không biết bắt đầu từ đâu và chấm dứt nơi nào. Một lợi điểm đem áp dụng cho đặc san *Ghi* là: chỉ cần lấy số 1 đem xuống đổi đi cái bìa cũ, thay vào bìa mới với tên mới. Độc giả nào mới bắt đầu đọc từ số 2 thì cứ tưởng trước sau vẫn là tên này. Ai đã coi qua số 1, thì thấy là Góc Nhỏ ăn gian, tên này chỉ có từ số 2 kia mà. Rồi chỉ cần vài tháng sau thì đâu còn ai nhớ đặc san này có hai tên. Online mà, mấy ai lấy xuống làm chi, giả dụ nếu có người nào lấy xuống, in ra cho để đọc, và muốn cất giữ thì họ sẽ thấy là cần nên lấy số 1 mới cho đặc san được đồng nhất ngoài ra cũng có vài thay đổi trong tạp số 1.

Những người vào xem Góc Nhỏ thường xuyên hẳn có thấy vài thay đổi, hình thức cũng như nội dung.

Góc xưa đã thay thế góc thái 29. Góc xưa chính ra đã có từ khi Góc Nhỏ chào đời, được đẹp đi vì góc này chỉ nói toàn chuyện nhóm thái 29. Bây giờ trở lại vì cũng lại nói chuyện đời xưa, nhưng nói đủ thứ chuyện. Chuyện đầu tiên là dựng lại căn nhà Subud cũ (xưa), căn nhà chỉ còn trong tâm tưởng, trong hoài niệm về một thời quá khứ. Vật liệu xây dựng, Góc Nhỏ đã có một phần, phần khác nằm đâu đó trong các kho tư liệu của huynh đệ khắp nơi. Góc Nhỏ đã gom được:

- những viên gạch cũ: Kỷ yếu mười năm thành lập Subud Việt Nam 1961-1971 của Mai Hương & Mardi Ning Sih.
- những mảnh tường xiêu vẹo nằm rải rác: những tờ nội san Subud trước 75.
- những miếng ngói bể vụn nằm ngổn ngang: tờ Huynh đệ.
- và một sườn nhà dựng gần xong: Lịch sử Subud Việt Nam của Aamirudin Nguyễn Như Tuyền.

Kiến trúc sư Subud (những cây bút tài hoa) và kiến trúc sư thật ngoài đời

(tốt nghiệp trường Kiến trúc) trong Subud hiện nay kể hoài không hết, nên việc tạo dựng lại căn nhà xưa chắc không khó khăn gì, chỉ cần ít người kiêng gạch, trộn hồ, đóng góp vài miếng gỗ... Góc Nhỏ xin được đặt mấy viên gạch đầu và tiếp tục cho đến lúc căn nhà xưa có hình dạng lờ mờ căn nhà thân yêu cũ, nơi ghi lại dấu chân, thấp thoáng bóng hình các tiền nhân đã đi qua.

Góc phiếm cũng sẽ được thành lập trong những ngày sắp tới. Hiện nay chỉ có hai nơi chuyên chở bài viết của mọi người: góc hồi ký, góc thì thầm. Có nhiều bài không biết nên để vào đâu. Bài thì có vẻ như không phải thăm thì với ai, bài thì hình như cũng không phải kể chuyện thời đã qua của chính tác giả, nên để vào nơi nào cũng có vẻ gượng ép. Thôi thì những bài viết trôi lờ lững như con thuyền không bến, từ bây giờ sẽ được đẩy về góc phiếm vậy.

Ngày nay viết tiếng Việt có dấu không còn là một vấn đề khó khăn như trước kia vài năm. Diễn đàn này diễn đàn kia, nhóm này nhóm nọ khắp nơi đều gõ tiếng Việt có dấu, mang nón. Có lẽ phần lớn nhờ các provider đều hỗ trợ unicode, nên người muốn viết tiếng Việt hầu như hiện tại không còn phải làm gì khác hơn là có một chương trình gõ tiếng Việt. Thu chương trình vào máy, chọn một cách bỏ dấu mà mình thích, mình quen. Rồi viết thế thôi, viết bằng outlook, bằng hotmail, bằng yahoo, ... viết gì cứ viết, người nhận đọc được chữ An nam, không còn thỉnh thoảng thấy chữ A rập, hay tưởng người viết vẽ bùa Lỗ ban.

Ngay cả thu chương trình vào máy cũng không cần thiết nữa, có nhiều chương trình dung lượng rất nhỏ chỉ cần để vào USB bỏ theo trong túi, đi đến đâu, bất cứ máy nào cũng sử dụng được. Nếu đi nghỉ hè xa xôi lỡ quên bỏ USB ở nhà muốn viết lá thư nóng hổi báo cho bạn bè, thì chỉ cần vào vài web có sẵn chỗ viết tiếng Việt bỏ dấu, thế là xong (thí dụ web Góc Nhỏ thì ở góc tài liệu và bấm chỗ này: <http://www.angeltech.us/viet-anywhere/>).

Người người, nhà nhà viết tiếng Việt có dấu. Vấn đề mà Góc Nhỏ muốn nói ở đây là vấn đề khác. Bỏ dấu rất ngán, nhất là cho các người viết theo kiểu mỗ cò, hoặc năm khi mười họa mới sử dụng tiếng Việt, ngay cả những người viết tiếng Việt thường xuyên cũng ngán như cơm nếp. Dạo sau này thấy xuất hiện trên vài diễn đàn vài chữ tắt, đọc qua thì cũng hiểu được ngay người viết muốn viết chữ gì: HĐTM (huynh đệ thân mến) ACE (anh chị em), ... Có thể người viết cố ý dùng cách viết như vậy để thấy cho có vẻ lạ, có vẻ đặc biệt. Cũng có thể là người viết ngán quá khi phải gõ hết mấy chữ này. Anh chị em Subud thường hay gõ một nhóm chữ TĐTN, nhóm chữ này gõ cũng mệt ngắt ngư: Thượng Đế Toàn Năng. Các nhà tin học khi soạn ra chương trình gõ tiếng Việt họ đã nhìn thấy đủ mọi khía cạnh của vấn đề. Họ đã viết một chức năng, có chương trình gọi là tốc ký, có chương trình kêu là gõ tắt. Danh xưng khác nhau, nhưng cùng mục đích: viết tiếng Việt khỏe ru và nhanh hơn viết các ngôn ngữ khác. Gõ tắt hết các chữ nào gõ tắt được, tùy vào thói quen, sáng kiến của người viết. Nhưng có bao nhiêu người biết chức năng này mà áp dụng? Cùng gõ 4 mẫu tự TĐTN mà kết quả khác nhau giữa người dùng cách gõ tắt và người không dùng.

Trên góc tài liệu web Góc Nhỏ đã để từ lâu chương trình Unikey được update thường xuyên mỗi khi Unikey có phiên bản (version) mới. Có bài hướng dẫn cách sử dụng của tác giả, Góc Nhỏ viết lại một chút, bỏ bớt những chữ chuyên môn về tin học mà người ít quen thấy khó hiểu. Chương trình Unikey rất nhỏ, không cần thu vào máy (install), gõ kiểu nào cũng có (VNI, Telex, ...), gõ tắt, ... Anh chị em nên sử dụng cách gõ tắt để thấy rằng viết tiếng Việt hạnh phúc hơn bất cứ thứ tiếng nào khác.

*góc nhỏ*

[www.gocnhoSB.com](http://www.gocnhoSB.com)



## khắp nơi

vài hình ảnh tượng trưng trong năm qua trên trang nhà Góc nhỏ. Độc giả muốn xem nhiều hơn thì vào góc ảnh.



### Cali

Hoàng Nam & Murwani đi hỏi hỏi vợ cho con.

Hoàng Nam, Murwani, Hartono Hân, Chrissy (con của người dung), Hartati Tiên Dung, Iskanda Huân, Quyên (cũng con của người ta),



nhà hàng Seafood Paradise, Bích Tuyết khoản đãi trước khi lên đường dự SWC 13 với Lan Thanh từ Pháp sang.

Suryadi, Minh Tú, Bích Tuyết, Thoa (em Bích Tuyết), thân hữu của Lan Thanh, Lan Thanh, Murwani và phó nhòm Hoàng Nam (ghế trống)



gia đình Hardjono đến thăm gia đình Hoàng Nam & Murwani.

Hardjono, Sabine (con gái cưng, sinh viên y khoa), Murwani và Hoàng Nam



## Cali

Tiên Dung con gái út Hoàng Nam & Murwani hoa khôi liên trường đại học Nam Cali 2008 thủ vai Trưng Trắc (trái) và hoa khôi năm 2009 thủ vai Trưng Nhị trong ngày lễ kỷ niệm Hai Bà Trưng tại nam Cali.



## Sacramento

Hardjono Mão và Haryanto Tuấn Ba tới thăm gia đình Tự Hiền Trâm.

Trâm, Hiền, Lukita, Haryanto, Hardjono



## Washington

Haryanto Tuấn Ba từ San Francisco lên WA đưa con vào đại học, nhân tiện ghé thăm Hoàn Toàn.

Hoàn Toàn và Vân Nga. Phó nhóm Haryanto





## Canada

Siêu Nhân Nguyễn Đăng Tiến



## Hamburg - Đức

Thành Nhân và mẹ (Utami)



## Sài Gòn

hình chụp sau một xuất latihan thường lệ ở Tân Định năm 2010, trong hình có Minh Hoàng từ Pháp về.



## Sète - Pháp

đại hội thường niên Subud Pháp.

Minh Thuận, Hartati Quý (từ Đức sang), Minh Hoàng, Lan Thanh, Sophie, Barata



## Sinh nhật Ibu Rakayu

Pammulang -  
Nam Dương

Sinh nhật Ibu Rakayu năm 2010.  
Hình bên Isti và Tuti ngồi với Ibu



## Sài Gòn

Bốn phụ tá quốc tế thăm viếng Subud Việt Nam năm 2009, tập latihan, trắc nghiệm với các nhóm Subud.



# dịch thuật

Thời gian có trôi đi, vật có đổi, sao có dời, đời người có ngăn lại, nhưng chuyện dịch thuật vẫn vậy, nghĩa là số lượng về bài dịch và số lần bất đồng trong dịch thuật hình như ngang ngửa. Trong khoảng thời gian qua vấn đề „yêu nhau lắm cắn nhau đau“ đã lên đến cực điểm, vết cắn không còn là vết cắn yêu nữa mà đã để lại những vết hằn rướm máu.

Thay vì hân hoan thông báo thành quả dịch thuật trong năm qua, chỉ xin ghi lại đây một kinh nghiệm dịch thuật của Raymon Lee, người dịch lại những bài Nói-chuyện của Bapak (và lúc sau này thường hay dịch những bài của Ibu Rahayu). Đoạn này được trích ra từ một bản dịch của Minh Thần, đăng trên góc hồi ký của Góc Nhỏ. Điều anh Raymon viết cũng đáng để suy ngẫm.

Tôi xin được chia sẻ một kinh nghiệm mới đây về những bài nói chuyện của Bapak.

Chỉ cách đây vài tháng, ngay cả sau khi đã nhiều năm theo tập latihan, tôi vẫn còn duy trì thái độ là nếu Bapak nói tiếng Anh, thì những bài nói chuyện sẽ sáng sủa hơn. Nếu Bapak đã lớn lên trong văn hóa Tây phương, thì cái nội dung và những biểu tượng được dùng đã khác biệt. Tôi đã tin rằng tuy những bài nói chuyện tượng trưng cho chân lí vĩnh hằng, nhưng cái chân lí đó đã bị sương mù của văn hóa Java che lấp, đã trở nên phức tạp vì việc sử dụng những thuật ngữ của đạo Hồi. Vì vậy mà tôi đã mất nhiều thì giờ để tìm kiếm những tương quan giữa những bài nói chuyện của Bapak với những chủ thuyết và khái niệm của phái New Age.

Cách đây vài tháng, nhờ ân huệ của Thượng Đế, tôi trải qua một kinh nghiệm khiến cho sau đó tôi hiểu được những gì Bapak truyền đạt - hay đúng hơn là được truyền đạt thông qua Bapak - không gì khác hơn một sự mô tả chính xác, thật cụ thể và đầy đủ chi tiết về cơ cấu sự sống, do một người đã trực tiếp quan sát thực tại. Nên những bài nói chuyện đó không còn là những điều lặp đi lặp lại, những chỗ đôi khi thiếu mạch lạc và thường tối nghĩa. Từ trước, tôi vẫn nghĩ rằng điều đó chỉ do khả năng của người dịch, hay do việc mình không muốn hoặc không thể hiểu và chấp nhận nội dung những bài nói chuyện.

Bây giờ thì tôi thấy nếu muốn hấp thụ hay lợi dụng được một bài nói chuyện, thì tôi cần phải bỏ đi trí tuệ mình mà đọc nó với một tâm lòng yên tĩnh, cởi mở và sáng suốt. Với tôi những bài nói chuyện phải được chứng nghiệm, chứ đó không là những thứ để suy nghĩ.

## Đặng Phác & Srigati



Nói đến những người có công lớn trong lãnh vực dịch thuật của Subud Việt Nam không ai mà không biết ông bà Đặng Phác & Srigati.

Năm nay nhân ngày giỗ bà Srigati, Lan Thanh và Minh Thuận hai người con của ông bà để tưởng nhớ đến mẹ mình đã gửi đến anh chị em Subud Việt Nam bài dịch đây ý nghĩa mà ông bà Srigati đã dịch. Xin mời đọc giả thưởng thức lại bài này cùng để tỏ chút lòng biết ơn của thế hệ đi sau đối với hai vị tiền bối của Subud công dày đức rộng.



## đây là căn nhà của Bapak

Ibu Rochanawati nói chuyện với nữ phụ tá sau latihan

### **Đặng Phác và Srigati dịch**

Chúng tôi dịch đăng bài nói chuyện sau đây của bà MBAKJU ROCHANAWATI, trưởng-nữ của BAPAK, từ-trần ngày 23-1-1966, để toàn thể các anh, chị, em Subud cùng với chúng tôi thành-tâm và kính-mến tưởng-niệm một vị Phụ-Tá siêu-phàm đã giúp-đỡ BAPAK trong việc gieo-rắc và làm nảy nở hạt giống Subud trong nhiều nước trên hoàn-cầu.

Đọc bài nói chuyện này, chúng ta cảm thấy bà MBAKJU ROCHANAWATI đã hé mở cho chúng ta biết rằng bà sắp từ-biệt chúng ta. Những lời sau đây là những lời chân-thành của một người Chị thân-ái để lại, để giúp chúng ta sống một đời sống đúng thật Susila Budhi Dharma (Subud).

Chúng tôi đề-nghị nên đọc kỹ bài nói chuyện của bà MBAKJU ROCHANAWATI và lâu lâu đem ra đọc lại, vì bài này súc-tích rất nhiều chi-tiết tế-nhị và thâm-trầm, mà chúng ta dễ bỏ sót hoặc không kịp thấu-đáo nếu chỉ đọc một, hai lần.

Bà MBAKJU ROCHANAWATI đã nói bài này tại Tjilandak, sau một buổi latihan với các nữ hội-viên.

Đ.P. và SR

Đây là nhà của Bapak, và có thể nói rằng nếu chúng ta cũng có mặt tại đây, ấy là nhờ ơn Thiêng-Liêng Toàn-Năng Duy-Nhất đã ban cho chúng ta cơ-hội ấy, để tiếp-nhận được những gì mà linh-hồn chúng ta cần đến, vì Thiêng-Liêng rộng-lượng xót-thương ban cho chúng ta ân-huệ bằng nhiều cách.

Tuy bây giờ chúng ta đang sống ở cõi trần, nhưng chúng ta không biết lúc nào chúng ta sẽ chết, lúc nào Thiêng-Liêng sẽ gọi chúng ta trở về; vì thế chúng ta phải biết ơn Thiêng-Liêng Cao-Cả Duy-Nhất đã ban cho chúng ta sự may mắn này là được ở nơi mà chúng ta có thể sửa soạn để chết trong khi vẫn làm đầy đủ các bổn phận của chúng ta ở đời; như vậy đến khi từ biệt cõi trần có lẽ chúng ta sẽ có đủ ánh sáng trong người để có thể tìm thấy con đường tiến về Thiêng-Liêng ở thế giới bên kia. Tốt hơn là chúng ta phải luôn luôn cảm ơn Thiêng-Liêng về hết thảy mọi thứ xảy đến cho chúng ta ở đời này, ngay cả lúc chúng ta phải làm việc, lúc chúng ta cảm thấy mệt mỏi, lúc chúng ta cảm thấy thiếu tiền, lúc người khác có vẻ không ưa chúng ta và ngay cả khinh bỉ chúng ta nữa; và rồi đây có lẽ thời kỳ sẽ đến mà chúng ta nhận thấy Thiêng-Liêng giúp chúng ta để vui vẻ sùng bái Ngài trong tất cả mọi việc mà chúng ta làm, trong tâm khảm-cầu Thiêng-Liêng tha thứ những lỗi lầm rất nhiều của chúng ta. Sự-kiện ấy sẽ giúp chúng ta trở nên bình-tĩnh và khiêm-nhượng hơn ở bên trong người chúng ta và đối với kẻ khác; chúng ta sẽ chẳng để ý ngay cả đến những ý-nghĩ và cảm-tưởng của chúng ta về người khác, về công việc mà họ làm, về cách họ cư xử, về những điều mà ta tưởng là họ đã nghĩ hoặc đã nói về chúng ta. Bởi vì khi chúng ta phê-bình chỉ-trích ngay cả chính chúng ta, ấy là chúng ta cố làm công việc của

Thiên-Âng Cao-Cả Duy-Nhất. Thật sự chỉ có Thiên-Âng mới có thể phê-bình xét-đoán mà thôi; khi chúng ta cố làm công việc này thì chúng ta tự đặt chúng ta xuống mức thấp nhất và lúc ấy chúng ta chỉ có thể đem đến sự khổ-não cho chính chúng ta, và đồng thời đặt một gánh nặng lên những người ở chung quanh chúng ta.

Việc đến thăm hoặc sống tại nhà Bapak tự nó đem lại cho mỗi người phần trách-nhiệm của họ về trạng thái thanh-tĩnh và thái-bình ở chung quanh họ trong suốt thời-gian ấy, vì tôi phải nhắc lần nữa để chị em nhớ lại rằng đây là một thời-gian đặc-biệt và thiết-yếu trong đời mà Thiên-Âng đã ban cho chị em để dùng vào những nhu-cầu của linh-hồn; bởi vậy nó đáng quý gấp đôi, gấp ba và không được để hao-phí. Nếu các chị em đã gay-gắt hoặc thiếu kiên-nhẫn với một người nào và không thành-thực xin lỗi họ, thì sự-kiện ấy có thể cản-trở việc sùng-bái của chị em; và nếu vì sơ-xuất chúng ta làm cho ý-nghĩ của người khác hướng theo các ý-nghĩ hoặc các phê-bình chỉ-trích của chúng ta, thí dụ về những nỗi khó-khăn hoặc những tình-trạng hay cách-thức thi-hành công việc: lau nhà, rửa bát, cửa chưa rửa sạch, thì hành-động này trong thực-tế, là một hình-thức và giả-dối và nguy-hại của việc phê-bình xét-đoán, bởi vì, như tôi đã nói, sự thật là chúng ta chẳng có tí quyền gì để phê-bình xét-đoán cả, vì chúng ta không có khả-năng hiểu biết của Thiên-Âng, nghĩa là biết rõ toàn vẹn ngay cùng một lúc tất cả những gì ở trước, ở trong và ở ngoài sự việc mà chúng ta phê-bình chỉ-trích hoặc không đồng ý. Việc làm ấy cũng giống như một người cố gắng di-chuyển một quả núi. Dĩ nhiên là họ không có sức để làm việc này và, vì vậy, nếu họ cố gắng thì sẽ chỉ làm cho chính họ đau ốm mà thôi... Tốt hơn là họ hãy di-chuyển những vật nhỏ bé hơn cần phải di-chuyển, những vật mà họ có thể điều-khiển được, nhưng vì quá bận rộn cố gắng di-chuyển quả núi nên họ không thể trông thấy, tuy nó rất nhiều và ở khắp chung quanh họ, có khi ở ngay cả trong người họ nữa.

Hãy thí-dụ, chúng ta nghĩ ở trong đầu rằng một anh hoặc chị nào đã làm một lỗi lầm đối với chúng ta; khi ấy chỉ có một việc làm là chúng ta quay về Thiên-Âng và khẩn-cầu Ngài tha-thứ những lỗi-lầm của chính chúng ta, và cứ khẩn-cầu như thế mãi cho đến khi nào cái mà chúng ta đã dán cho nhãn-hiệu là lỗi-lầm của người anh hoặc chị chúng ta không còn hiện-hữu đối với chúng ta nữa; bấy giờ tất cả những gì hiện-hữu là sự êm-dịu và thanh-thoát cảm nhận được khi một người đã thành-thực xin cha hay mẹ tha thứ lỗi-lầm; và chúng ta sẽ không bao giờ muốn nói lại với người khác cái gì đã không còn hiện-hữu nữa, cũng y như chúng ta không muốn nói lại sự cầu-nguyện của chúng ta để xin Thiên-Âng ban ân thương sót, bởi vì hai sự cầu-nguyện và ban ân thương-sót đã trở thành một giữa chúng ta và Thiên-Âng rồi.

Chúng ta giống như một cái bình; để được đổ đầy từ trên xuống thì bình phải sạch và trống không. Những ý-nghĩ và câu chuyện không tốt đẹp mà chúng ta để ý đến sẽ làm cho bình bết-tắc và khiến nó không thích-hợp và có thể hết khả-năng tiếp-nhận cái gì mà nó cần dùng. Và nếu những ý-nghĩ và câu chuyện nói trên được đem kể lại cho người khác thì nó sẽ làm loạn tâm rối trí người nghe nếu họ chưa đủ khả-năng để tránh tiếp-nhận những cái gì mà các lời nói như thế đem lại. Hơn nữa, nó còn có thể gây nên những tranh-luận gay-gò hay vô-bổ, và thế tức là ăn cắp sự yên-tĩnh và thanh-thản nội-tâm của người khác, hai yếu-tố mà nếu họ thiếu thì họ cũng không thể nào tiếp-nhận được ân-huệ và sự dìu-dắt của Thiên-Âng trong suốt cả ngày. Thật quả là một trách-nhiệm nặng-nề mà chúng ta tự đặt vào chúng ta khi ta dùng những lời nói căn-cứ vào các ý-nghĩ riêng tư của ta để hướng trí-óc người khác ngắm nhìn một bức tranh tưởng-tượng trong đầu, mô-tả những hành-động đã qua và hiện-tại của người khác hoặc của chính chúng ta. Ngay cả khi chúng ta có thể nghĩ rằng những lời ta nói phát-xuất từ thật-ngã của chúng ta thì sự thật là chính trong lúc đang nói ấy chúng ta vẫn chưa thoát ly được những mong-cầu và tham-dục, và vì thế câu chuyện luôn luôn buồn-tẻ, chán-ngát và không bao giờ có thể làm vừa lòng hoặc vui thích người khác. Trong thực-tế, nó có thể đem lại cho người nghe sự bức-bội và rối-ren tâm-trí.



Đây là nhà của Bapak, và đây cũng là phòng Latihan của chúng ta, đẹp-đẽ vì rộng-rãi, trang-nghiêm và yên-tĩnh; ở đây một số rất đông chúng ta có thể cùng nhau và cùng một lúc sùng-bái Thiêng-Liêng, thỉnh-thoảng với sự trợ giúp của Ibu hoặc của Mbakju Rochanawati làm Latihan cùng với chúng ta. Đặc-biệt là trước khi vào Latihan Subud, chúng ta nên làm cho tâm-trí yên-tĩnh bằng những cảm-xúc yên-ổn và kiên-nhẫn, vì lẽ chúng ta sắp sửa tiến tới gần Thiêng-Liêng Cao-Cả Duy-Nhất để sùng-bái; chúng ta sắp sửa tâm không dục-vọng, trí không tư-tưởng, đứng trước sự vinh-quang cao cả của Đấng tạo ra chúng ta; chúng ta sắp sửa thành-thật phục-tòng bất cứ cái gì mà Quyền-Năng của Thiêng-Liêng đem đến cho chúng ta. Thật ra chúng ta không thể tự làm cho nội-tâm ta yên-tĩnh, nhưng chúng ta có thể cố quy-thuận Thiêng-Liêng để cho sự yên-tĩnh ấy thực-hiện được; và làm như thế là chúng ta làm một hành động tôn-kínhđôi với đức-tính thanh-tĩnh và huy-hoàng của Thiêng-Liêng Cao Cả, và đồng thời chúng ta cũng tỏ sự kính-trọng của ta đối với các chị em Subud sắp sửa cùng vào sùng-bái Thiêng-Liêng với chúng ta.

Vào trong phòng Latihan bằng cách ấy cũng đã tự nó là một sự cầu-nguyện rồi, vì thật sự phòng này là một chỗ thiêng-liêng và không được dùng làm nơi nói chuyện dông dài và bàn tán về người khác. Và, đến đây, tôi phải nói với các chị em rằng tôi đã nghe được ở nơi này những câu chuyện mà phẩm-chất và nội-dung, theo tôi tưởng, chỉ có thể nghe được ở nơi quán chợ mà thôi.

Trong kinh Tân-Uớc của Thiên-Chúa Giáo chỉ ghi có một lần duy nhất là đức Jesus đã nổi giận. Ấy là khi Ngài bước chân vào Đền Thờ tại Jerusalem để cầu-nguyện, Ngài thấy một số người đang mãi mua bán, coi nơi đây như một quán chợ; nổi giận, Ngài nói với họ rằng: “Nhà của Cha ta là một nhà Cầu-Nguyện, nhưng các người đã biến nó thành một ổ trộm cắp”, và đồng thời với những lời ấy Ngài kéo bọn họ ra khỏi Đền. Chúng ta phải nhớ rằng không những chỉ có các đồ vật-chất mới có thể bị trộm cắp mà thôi; sự yên-tĩnh và vẻ mỹ-quan của một nơi cũng có thể bị trộm cắp bằng những câu chuyện thiếu thanh-nhã và bằng những trí-óc bận rộn với những tư-tưởng không thích-hợp. Khi Bapak nói rằng chúng ta phải tập tiếp-nhận trong những chỗ đông người và giữa những tiếng ồn-ào náo động, Bapak không có ý nói là chúng ta phải tạo ra sự ồn-ào và rối-loạn giữa các anh chị em trong Subud. Bapak có ý nói là nếu chúng ta ở một chỗ đông-đúc và ồn-ào, thí dụ như nhà ga xe lửa hoặc rạp chiếu bóng, thì chúng ta cần không cảm thấy xa-cách Thiêng-Liêng hoặc không thấy bị quấy rối bởi những hoàn-cảnh đã sẵn có. Thật quả tốt cho chúng ta, nếu chúng ta dùng những lúc ấy để tập cho được yên-tĩnh trong tâm và cảm thấy Thiêng-Liêng, bởi vì thế cũng là một sự sửa-soạn, vì biết đâu rồi đây chúng ta sẽ chẳng đối-diện với cái chết trong những hoàn-cảnh tương-tự như thế.

Đây là nhà của Bapak. Chúng ta hãy tỏ lòng kính-cẩn và quý-hóa của ta đối với ân-huệ được ở tại đây, bằng cách hết sức giữ-gìn một trạng-thái yên-tĩnh, kiên-nhẫn và quy-thuận Thiêng-Liêng. Trạng-thái ấy sẽ làm cho chúng ta sung-sướng chứ không phải là nghiêm-nghị và phiền-muộn, vui-vẻ chứ không phải là than-phiền và chỉ-trích. Trạng-thái ấy cũng giống như một viên ngọc quý có nhiều mặt và nhiều khía-cạnh, khả dĩ thu hút được ánh sáng rồi phản chiếu lại cho chúng ta. Trạng-thái quy-thuận ấy sẽ làm cho chúng ta có thể tiếp-nhận được những sự vui-vẻ chưa bao giờ nói tới và đến nay cũng chưa tưởng-tượng được, tức là những sự vui-vẻ mà Thiêng-Liêng Toàn-Năng ban cho người nào có tâm thanh-tĩnh. Không những thế, trạng-thái quy-thuận ấy còn phản-chiếu lại cho người khác sự sung-sướng và thỏa-mãn của chúng ta, và phản-chiếu cả sự vui-vẻ và kiên-nhẫn của chúng ta trong mọi nỗi khó-khăn. Sự phản-chiếu ấy thể-hiện dưới một hình-thức mà mọi người có thể chia-sẻ và thương-thức mà không cần đến lời nói, và hình-thức phản-chiếu đó cũng lại còn làm cho chúng ta hiểu thấu đáo hơn những nhu-cầu của người khác. Trạng-thái ấy, nếu chúng ta được Thiêng-Liêng ban cho, sẽ lần lần diệt-trừ trong người chúng ta mọi ham-muốn xét-đoán, chỉ-trích và nói những lời bất nhã. Ở trong trạng-thái ấy người ta sẽ không thể nào trở thành một nguyên-nhân quấy rối người khác, dù là cười, nói hay là yên-lặng, và khi đó tất cả mọi thứ sẽ đều hoà-hợp với tinh-thần của Tjilandak,

là nhà của Bapak mà con người đã xây theo Ý-Muốn của Thiêng-Liêng để sùng-bái Đấng Tạo-Hóa của hết thủy vạn vật mà mắt tường phàm có thể trông thấy và không trông thấy.

MBAKJU ROCHANAWATI

(Bulletin SIS, February 1966)

## chi hội Chicago



có ngọn gió nào đó đưa bạn tới nơi đây, thành phố mafia Chicago. Bỗng nhiên bạn thấy thèm một xuất latihan chi lạ. Bạn biết chắc rằng ở Chicago có một chi hội Subud. Địa chỉ, số điện thoại bạn không mang theo, bạn làm sao đây?

Bạn chỉ cần nhớ địa chỉ web Góc Nhỏ, thật ra cũng đâu cần nhớ, quá dễ phải không bạn. Bạn chỉ cần vào góc ảnh bạn sẽ thấy đường tới nhà hội Chicago. Tương tự bạn muốn đến nhà hội Wien ở Áo, hoặc nhà hội nơi nào đó, dễ dàng phải không bạn?

Bạn có muốn giúp huynh đệ nào đó lâm vào tình trạng giống như bạn không? Nếu có, bạn gửi vài tấm ảnh giới thiệu hội Subud nơi bạn ở, địa chỉ và giờ tập latihan về Góc Nhỏ. Một ngày đẹp trời nào đó biết đâu chừng bạn gặp được người đồng hương mà bạn chưa quen đến tập với bạn một xuất latihan. Vui lắm phải không bạn?

## tin buồn

- 1) Cụ bà Nguyễn thị Vi mất 8.2009, gia đình chị Arum Tarmini Quý Hương.
- 2) Hayati Trần Thị Tâm vợ anh Minh Châu tạ thế 10.2009.
- 3) Roosdiana Tạ Quảng mất 10.2009
- 4) Hoàn Nguyễn Vũ Đình Mẫn 8.2008

### Hoàn Nguyễn Vũ Đình Mẫn



Ông Hoàn Nguyễn là một trong số rất ít vị tiền bối của Subud Việt Nam trong thời kỳ thành lập còn tại thế, đã qua đời vào tháng tám năm 2008. Bài tường nhớ ông đăng trên góc Nhớ trang nhà Góc Nhỏ.



## tưởng niệm anh Roosdiana Tạ Quảng

### Lukita Tự



Từ khi anh ra đi, Lukita cảm thấy như mình có một thiếu sót gì đó đối với anh. Cảm giác thiếu sót đó cứ bồi hồi, mỗi khi nhớ đến anh, bao nhiêu chuyện mình đã cùng trải qua với nhau cứ miên man trong lòng mà chưa có dịp nói ra. Thôi thì, xin ông Anh coi bài viết này như một nén hương lòng của thằng em này tưởng nhớ đến Anh, ông Anh Cả của đám em út còn kẹt lại Việt Nam, sau ngày 30 tháng 4.

Mới ngày nào, khi Lukita rời Việt Nam theo Mẹ đi định cư ở Canada, anh đưa tiễn. Anh, lúc nào cũng vậy, với giọng cười bất hủ: "Ô hô hôôô, A Hahaaaa..." kéo dài thật hào sảng, nói với Lukita: "Chú mày đi...ừm,... " rồi tự nhiên anh đổi giọng: " Ô hôhôôô..

hồi tao thấy mày lên Chùa (chùa Hồi ở Saigon, nơi anh chị em tụ họp sau ngày 30 tháng 75) xin khai mở, tao tự nhủ thầm : "Mẹ, mặt thằng này mà tu cái nổi gì, té ra mày cũng cầm cự (trong Subud) được 20 năm rồi à? Ra Hải Ngoại cố gắng đi tập đều nghe thằng em." Lukita chỉ biết cười trừ, bụng nghĩ, chuyện nhỏ, ở VN khó khăn vô vàn mà mình còn quy tụ để tập đều trên 4 vùng chiến thuật (xạo thôi, Saigon Biên Hòa thì đi bằng xe đạp, sau này có xe gắn máy mới đi tới Vũng Tàu), qua tới Mỹ thì máy bay, tàu bò, xe hơi, cùng lắm là xe bus... đủ cả, mỗi tuần đi tập 2 lần thì nhằm nhò gì. Ai dè, qua được bên này, chạy theo cơm áo, xe hơi, tàu bò, máy bay... đủ cả thiệt, nhưng đào đâu ra thì giờ. Thậm chí khi Lukita mới qua Canada, có các anh chị Hội Viên người Canada tình nguyện tới đưa đón đi tập thật tận tình, mà cũng không sắp xếp được, giờ tập lại tréo ngoe với giờ đi làm, thêm ngôn ngữ bất đồng, người nói tiếng Pháp kẻ nói tiếng Anh cộng thêm "body language" (tức là vận động cả chân tay, đầu mình tòe loe hết). Thế rồi, đành phải tập 1 mình triển miên. Hội Nghị Spokane năm 97, là lần đầu tiên được tập chung với thật đông các Bác và các Anh Chị Em từ khắp nơi trên Thế Giới.

Tính từ ngày Lukita rời VN, 3 năm sau mới gặp được chị Murwani Thúy ở Los Angeles chứ không gặp được anh Hoàng Nam, 12 năm sau mới gặp được Haryanto Lý Tuấn Ba, 14 năm sau mới được gặp Đại Ca Hardjono Mão để mà tập chung.

Riêng anh Hoàng Nam, năm 98, Lukita lần đầu tiên đến Los Angeles, đi nhờ xe thằng em vợ, chẳng biết đường xá ra sao, nó chở cả nhà ra chợ Phước Lộc Thọ, Lukita gọi phone đến nhà anh Hoàng Nam, anh đang đi làm, chỉ có chị Thúy nghe máy, chị mừng quýnh lên, nhờ cậu em chở ra chợ PLT để gặp gia đình Tuhientram. Gặp nhau, chị em mừng mừng tủi tủi được không đầy 20 phút rồi phải chia tay, chị

Thúy ấm ức: “hồi ở VN mình khổ vậy mà gặp nhau, tập chung với gặp nhau đều đều, qua bên này sướng gì mà bao nhiêu năm chỉ được gặp nhau có từng ấy phút mà phải chạy như ăn cướp vậy...” nghe thật buồn. 11 năm sau mới thỏa nguyện, dù cả 2 Anh Em cùng có đến Hội Nghị Spokane, nhưng anh Hoàng Nam đến trước, dự khai mạc, vài ngày sau thì phải về, còn Lukita thì đến sau nên không gặp. Mãi đến năm 2006 Lukita mới lái xe được tới nhà anh Hoàng Nam để tập latihan chung với anh và gặp đủ mặt anh và chị Murwani Thúy. Mấy lúc âm thầm tập 1 mình, Lukita tự rửa thầm mình nợ anh Roosdiana Tạ Quảng lời dặn dò tập đều với anh em rồi, biết bao giờ mới trả được đây?

Vậy mà Trời cũng thương tình, anh ở chốn vô cùng, chắc cũng thấy bây giờ là thời đại Digital rồi, hằng tuần có anh Hoàn Toàn nhắc nhở, em vẫn tập được với anh chị em trên toàn Thế Giới mỗi tuần, vào sáng thứ bảy, tính theo giờ nơi gia đình nhỏ của em ở, các nơi khác cũng tính theo giờ địa phương nơi mình ở. Bây giờ chắc anh cũng thỏa mộng ta bà, đến từng nơi tập chung với anh em rồi, Lukita cũng mừng vì đã giải tỏa được lời dặn dò của anh.

4.5.2010

## khai mở

Năm qua ngoại trừ những người đã được thông báo trên đặc san Ghi số 1, không có người Việt Nam nào được khai mở.

## lá thư từ Hoa Kỳ của anh Laksir



Laksir hội viên Subud người Mỹ mới đây đã gửi tặng Phan Hoàn Toàn vài tấm hình cũ scan lại từ Album của mình, hình chụp năm 1970. Những tấm hình này đã để trên góc ảnh. Laksir chỉ đến Việt Nam một thời gian ngắn, nhưng Việt Nam là quốc gia sau Nam Dương ghi lại trong lòng Laksir đậm nét nhất. Dưới đây là lá thư đăng trên tờ huynh đệ năm 1970.



Anh thân mến,

Tôi hy vọng rằng mọi việc đều tốt đẹp cho anh.

Hiện nay tôi đang sống một mình tại một căn buồng dành cho tôi ở Alburquerque, Tân Mỹ Tây Cơ. Đơn vị của tôi đóng ngay tại thành phố. Công việc rất thông thả, tôi chỉ làm có 4 tiếng rưỡi mỗi ngày và hiện tôi đang theo học đại học 2 đêm mỗi tuần. Có một nhóm nhỏ Subud tại đây.

Khoảng 2 tuần trước tôi đã tới Virginia để thăm Bapak. Hàng trăm người từ khắp nơi trên đất Mỹ, Gia Nã Đại, Mỹ Tây Cơ và cả từ Âu Châu đã có mặt tại Virginia. Trong số đó có một bà Việt Nam tên Lê Ngọc Điệp hiện sống tại Nữu Ước. Anh có biết bà ta không? Ông Prio Hartono hiện nay đang ở tại đây. Ông tỏ vẻ sung sướng khi nghe tôi chuyển lời hỏi thăm của anh chị em Subud tại Saigon. Tôi cũng không ngạc nhiên chút nào khi tôi nghe một vài người nói rằng ông Prio Hartono đã khen nhóm Subud Saigon là một nhóm tốt đẹp nhất trên thế giới. Đó là một nhóm tốt đẹp nhất mà tôi đã gặp ngoài nhóm Tjilandak. Nhóm Tjilandak được tốt đẹp vì nhờ có Bapak, nhờ có các ông Suharto và Brodjolukito.

Bapak có nói rằng rất quan trọng cho những ai có thể đi dự Đại hội Subud Thế giới tại Tjilandak vào tháng tám sang năm. Tôi cầu nguyện để được gặp bạn tại Tjilandak. Tôi rất nhớ Việt Nam. Tôi cảm thấy buồn mỗi khi nhìn vào những bức ảnh và sách báo nào có hình Việt Nam. Tôi cảm thấy rất gần gũi với anh, người anh của tôi và tôi hi vọng chúng ta sẽ liên lạc với nhau thường xuyên. Tôi chắc chắn chúng ta sẽ gặp lại nhau, vì tôi sẽ trở lại Việt Nam và Nam Dương khi tôi giải ngũ.

Xin anh cho tôi gửi lời chào tới bé Thanh, hy vọng em vẫn mạnh giỏi và em Thanh hãy viết thư cho anh nhé. Chụu không bé Thanh.

Thân ái

**Laksir** 12.1970

## ba cố tri

### Hoàng Nam

Hôm nay là sáng Thứ Bảy 28.3.2009 ở Thành Phố Little Saigon, Trung Tâm của người Việt tại Nam Cali, có Thương Xá Phúc Lộc Thọ được xem như là nơi mà hầu hết tất cả mọi người Việt từ các nước khác hay bất cứ tiểu bang bên Mỹ khi đến Thành Phố này đều đến thăm nơi đây, để sống lại những kỷ niệm xa xưa nơi quê hương yêu dấu của mình.

Sau khi làm Latihan như thường lệ, Hoàng Nam xin thuật lại chuyện ngày hôm qua, là một trong những ngày vui nhất vì Hoàng Nam đã gặp lại các Bạn hiền (không những một mà là ba người bạn lận).



Trưa hôm qua lúc 11:45 Hoàng Nam gặp anh Hưởng Thiện ở Chợ Á Đông, đối diện Thương Xá Phước Lộc Thọ, định rủ anh đi ăn trưa thì anh trả lời là no rồi nên đưa anh đến tiệm chuyên bán yogurt ở Trung Tâm Catina. Hai anh em ngồi ngay hàng hiên có mái che, ngồi nhìn bà con đi qua đi lại và tán dóc giống như đang ngồi ở Quán Thanh Thế trên đường Lê Lợi Sài Gòn.

Nói chuyện về Subud, chuyện đạo, chuyện đời.....

hơn mấy tiếng đồng hồ.

Sau đó Hoàng Nam đưa anh về nhà Hoàng Nam chơi.

Đến 5:00 pm sau khi anh trả xe (xe mượn) xong, hai anh em đi ăn thịt bò 7 món Pagolac.

Đến 8:00 pm thì xong, hai anh em ra ngồi trong xe và anh Hưởng Thiện gọi điện về Việt Nam nói chuyện với anh Hoàn Hương. Khi Hoàng Nam hỏi anh Hoàn Hương là anh có nhận ra ai đây không thì anh Hoàn Hương cười khà khà vui vẻ và nói "Hoàng Nam chứ ai". Sau 15 năm xa cách mà vẫn nhận ra giọng nói của nhau, Hoàng Nam thật cảm động.

Hai anh em nói chuyện đủ thứ và Hoàng Nam cũng được biết nhiều tin về các huynh đệ bên Việt Nam.

Hoàng Nam cùng anh Hoàn Hương nói chuyện với nhau khoảng nửa tiếng, sau đó tạm biệt nhau vô cùng quyến luyến. Sau đó Hoàng Nam gọi phôn cho Liêm Khiết và giả giọng nói: "Hardjono... Măo.. đây?". Lập tức Liêm Khiết nói ngay với giọng khàn khàn: "Hoàng Nam phải không?".

Sau đó Liêm Khiết và Hoàng Nam nhắc lại những kỷ niệm lúc cùng Prihatin tại quân trường Quang Trung, tối tối hai thằng chia nhau uống cà phê sữa đá trong lon guigo, cùng nhịn Ramadhan trong quân trường Thủ Đức. Thật là nhiều kỷ niệm thân thương khó quên.

Sau đó Hoàng Nam đưa anh Hưởng Thiện trở về nhà họ hàng của anh.

Hôm nay thì anh Hưởng Thiện đi ăn cưới và sáng ngày mai anh sẽ lên phi cơ trở về nhà.

Cám ơn cuộc gặp gỡ với ba "cố tri" làm cho Hoàng Nam cảm nhận được một ngày rất là vui và hạnh phúc.

28.3.2009

## Cắt bì

**Hardjono Mão:** Lúc ông Prio đến Subud VN, năm 69, vì nghe thấy nên tôi cố ghé hội, lúc tôi đến thì cũng thấy đã đông người.... có anh Hoàn Toàn, Hướng Thiện ở trông đang vui, không biết ai đưa tôi tờ giấy đã có tên nhiều người, tôi hỏi để làm gì, thì được bảo làm lễ circumcison, tôi tái mặt, quay qua anh Hoàn Toàn hỏi, anh cười đưa hai ngón tay hình cái kéo chập một cái và bảo lễ "cắt bì"...thế là tôi lập cập lết ra ngoài và lập tức trốn biệt! Không biết ai là những kẻ gan dạ trong cái list ngày hôm đó? Nghĩ lại thấy còn sợ, kinh quá....

**Lukita Tự:** Cắt bì mà ông anh đóng ngoặc làm em xốn xác đọc thành cắt bi, thì thẳng em thấy tím mặt luôn chớ tái như ông anh thì còn nhẹ.

**Barata & Sophie:** Chuyện có thật 100 % của các vị " tu mi nam tử " ở chùa Hồi Việt Nam. Xin lỗi trước là không phải chuyện thô lỗ tục tằn nha...

Lúc đó năm nào Sophie không nhớ rõ (dạo này hầu như lúc thì nhớ nhớ, lúc thì quên quên .....chắc lên chức bà rồi ! Mặc dù không có con, nhưng cháu thì quá xá đông , có cháu kêu bằng bà và bà cố rồi....hi...hi..... !). Trên chùa Hồi có đạo các anh Tuyên và chị Tuyết (?) là bác sĩ phụ trách y tế chùa Hồi..... Và vào một ngày cũng có làm danh sách "sunat" (chắc anh Aamirudin Tuyên nhớ rõ hơn!). Hồi đó Sophie chưa hiểu là gì ? Như thường lệ Sophie cùng các em cũng lên chùa hồi dự lễ chùa... Được các anh cho biết: "Các cô phái nữ không nên dự". Thế là tụi tui kéo nhau đi về.... Sau đó... vào buổi tối, anh Roosdiana Tạ Quảng (nhắc tới, nhớ anh Tạ Quảng quá! Cầu xin Ông Trên ban Ân Linh Hồn anh...) chở anh Hoàn Hương Tổng bằng Vespa đến nhà Sophie. Sophie thấy anh Hoàn Hương vào nhà mà đi đứng coi bộ hơi khó khăn và ăn mặc kỳ quá! (trước đây các anh đến nhà mình đều mặc quần tây áo sơ- mi, sao hôm nay anh Hoàn Hương lại mặc Pyjama... mà đi rất chậm, như nhắc chân không nổi, bàn chân lết lết, Sophie nhìn và thấy (xin lỗi nha)... máu !.... mình hết hồn bèn hỏi : " bị sao vậy ?"

Anh Roosdiana bảo :

- " Vô nhà rồi nói "!

Nhưng còn đứng ngay trong sân nhà, Sophie hỏi tới tấp..... Anh Roosdiana nói :

- "Sáng nay làm Sunat" ...!

Sophie hỏi: "Sunnat là cái gì ??? mà sao anh H.Hương chảy máu.....

Hai anh nhìn nhau cười ha hả... và anh Tạ Quảng nói :

- "cô này chẳng biết gì, sau này có gia đình rồi biết!"

Làm mình mắc cỡ và quê quá, không dám gặng hỏi nữa!!!..... Anh Hoàn Hương thì đứng đó mà thỉnh thoảng mặt mày nhăn nhó và kêu lên có vẻ đau lắm..... Hai anh nhờ mình đi mua thuốc trụ sinh dùm, vì anh Tạ Quảng nói :



- "Từ sớm đến giờ đi mua khắp nơi mà không có ...".

Mình nói:

- "Các anh mua không có thì tui biết tìm mua ở đâu ???".

Chợt mình chợt nhớ ra trước đây có quen với các bạn có nhà thuốc tây, nhưng bị tiếp thu hết rồi! Nhưng nhớ có một bạn quản lý cửa hàng thuốc tây nhà nước, bèn nói được! Thế là anh Hoàn Hương vào nhà mình ngồi đợi....hy vọng cũng mong manh!. Anh Tạ quãng chờ mình đi đến địa chỉ mình chỉ đường! May quá, cô ta còn mở cửa, vào hỏi cô ta và cô ta đưa ngay mà không đòi hỏi toa thuốc bác sĩ (vì đây là loại thuốc cấm lúc bấy giờ!) và cũng không lấy tiền ..... ( cô ta nói trước đây mình giúp cô ta nhiều rồi ... bây giờ chút đỉnh không sao! Có thuốc rồi !.....ha ...ha.....! Anh Roosdiana và anh Hoàn Hương mừng khôn siết! Anh Roosdiana nói :

- "Đúng là Allah cứu thẳng Tống "

Mình thấy anh Hoàn Hương cười sung sướng, mình cũng vui lây với các anh.

Nhớ và ghi lại như một cuộn phim của những ngày tháng kham khổ mà thật thần tiên của ngày nào.... Barata cũng thường hay nhớ lại và nói với Sophie: "Sao hồi đó cực khổ quá trời, mà sao anh em huynh đệ như người trên trời rơi xuống, lúc nào cũng gặp nhau, tu tập, cầu nguyện, ăn uống kham khổ mà hát hò vui ghê! Xin cảm tạ Ông Trên.

**Margono Tân:** Tôi thì có mặt tại chỗ, nhưng không dám nhìn. Có lẽ năm đó là năm 73 tôi về tạm trú ở căn cứ Biên Hòa hình như 2 tháng gì đó chờ đi học định nghiệp. Việc đầu tiên là tôi ra trình diện anh bác sĩ Aamirudin Tuyền nhà mình để tập latihan, tôi tập với anh hình như chỉ được 3 hay 4 lần. Một lần với Tân em anh, lúc đó Tân chuẩn bị đi Nha Trang học khóa 26 HQ. Tôi mà không rớt sức khỏe, tôi đậu khóa 25, thì là niên trưởng của Tân. Cho Tân hít đất nháy xôm tươi bời. Sở dĩ tôi ở đây khoảng 2 tháng nhưng chỉ tập latihan rất ít với anh là vì tôi thích dù về Saigon tập chung với mọi người, đông đảo vui hơn.

Một lần tôi ra đó, không còn nhớ là anh kêu tôi hay tôi ra đúng dịp. Thấy hôm đó đông người, hình như (bộ nhớ tôi hư rồi, thành ra viết gì cũng phải bắt đầu bằng 2 chữ hình như) có anh Muliono Phương, anh Hoàn Toàn, Hậu, tôi không còn nhớ có Hiếu em chị Hoàng Nguyên không và nhân vật chánh: anh Trần.



Tôi nghe nói: hôm nay chúng ta tập xuất latihan đặc biệt "cắt bì", cắt bỏ cái của nợ đời của anh Trần.

Tại này tập phòng ngoài, bác sĩ nhà ta và ... nạn nhân ở phòng trong. Tôi không nhớ có ai phụ anh Tuyền không, cũng không nhớ lúc tập có tay chơi nào đi lãng du vào đó, thăm dân cho biết sự

tình không. Có kêu tôi vào chắc tôi cũng không dám vô (vậy mà hồi xưa học dự bị y khoa mới chết chứ).

Khi anh Trân đi ra, tôi không thấy anh nhăn nhó gì tỏ vẻ là đau. Thì ra cắt bì cũng không có gì là ghê gớm lắm. Sau này nghe Hậu kể mới hết hồn, ca của nó rất ư là ...tàn khốc. Nó nói sao tôi nghe vậy: nghiệp tổ tiên quá nặng, nên anh bác sĩ nhà mình làm đẹp chưa xong mà thuốc tê hết còn công hiệu. Hậu nhà ta nói đau thấu trời xanh.

Xong xuất tập tôi định phóng xe dọt về Saigon liền thì anh bác sĩ bảo ở lại, rồi dẫn cả bọn qua quán thịt rừng cho ăn bữa thịt nai. Lần đầu tiên trong đời tôi được ăn thịt thú rừng.

Anh Trân đi bác sĩ (giải phẫu đàng hoàng chứ có phải khám bệnh thông thường đâu) đã không tốn tiền, còn được đãi ăn thịnh soạn sau đó, chuyện này chắc chỉ có trong Subud mà thôi. Phần tôi chưa quen kiểu lạ kỳ của người Subud (dạo đó còn ma mới), nên chỉ biết lí nhí cảm ơn bác sĩ nhà mình. Bây giờ cảnh cũ được diễn lại, trước khi về Saigon, tôi nói nhỏ với anh bác sĩ: "Lần sau anh nhớ kêu em, có lệnh cấm trại 100% em cũng dù ra".

# "Tiger Soup" Year



*The sun did break the cold night  
Whole space clearly, wind quite light  
Landscape look like just touched up  
Birds sing as greet the spring bright  
New year comes up, Tiger strokes  
Old week just gone, Ox off might  
A wish for now I could wish  
Wish all egroup whole year nice*

Tiger year 2010

**Hardjono Nguyễn Văn Mão**

# nhìn Lại 50 năm lịch sử của Subud

Minh Thần

20.6.09 (viết dựa theo cuốn Thank You)

Bapak bắt đầu nhận latihan vào năm 1925, nhưng chỉ tới năm 1957 Subud mới bắt đầu bành trướng ra thế giới. Nếu coi năm 1957 là năm đánh dấu lịch sử của Subud trên thế giới thì từ đó cho tới nay đã được 50 năm. Bapak mất năm 1987 và trong khoảng thời gian 50 năm đó chặng đường mà chúng ta đã đi được chỉ là 20 năm, chặng đường 30 năm trước đó là sự dẫn dắt của Bapak. Ở đây chúng ta hãy ôn lại cái khoảng thời gian 30 năm đó và những điều đáng chú ý nhất là giai đoạn đầu ở Coombe Springs và giai đoạn cuối trong cuộc đời của Bapak.

Năm 1936 Bapak đã tiên tri là sẽ có một người Tây phương đến Nam Dương và điều này sẽ khiến cho Subud bắt đầu được phát triển ở Tây phương. Đến năm 1950, nghĩa là 14 năm sau, vẫn chưa có ai nghe nói tới Subud ngoài một số người ở Java, và những người được khai mở lúc đó thì không hơn 200. Nhưng tháng 6 năm đó có một thanh niên hơn 20 tuổi đến Jakarta tên là Husein Rofe, một người Anh gốc Syria mà cha là người theo đạo Do Thái, và mẹ thì theo đạo Công giáo. Nhưng Rofe lại theo đạo Hồi và anh du hành để tìm hiểu nền văn minh Ả Rập. Đến Yogyakarta Rofe kiếm sống bằng cách dạy tiếng Anh và tiếng Ả Rập. Một hôm một người học trò của anh mời anh đến gặp một người bạn của mình nói được tiếng Anh là Sarido. Sau khi trò chuyện về tâm linh, Hofe hỏi Sarido là có quen biết ở đây một vị chân sư nào đó hay không, để anh có thể đến diện kiến. Sarido nói là mình biết một nhân vật mà có thể Hofe sẽ muốn tìm hiểu, và sắp xếp cho đôi bên được gặp mặt. Nhờ vậy mà Rofe được gặp Bapak.

Sau cuộc gặp mặt lần đầu đó, Rofe xin được khai mở và như vậy trở thành người nước ngoài đầu tiên tập latihan.

Trên đường trở về nhà sau khi được khai mở, Rofe chợt ý thức được mình đã nhận được một đường lối tu tập rất trọng đại, và cái sứ mệnh của mình là giúp cho nó được truyền bá khắp thế giới.

Khi đến gặp Bapak lần sau, Rofe kể lại những gì mình cảm nhận được, và Bapak xác nhận điều đó là sự thật. Một vài hội viên Nam Dương cho Rofe hay về điều tiên tri của Bapak, và việc này càng khiến Rofe kính nể Bapak hơn, vì trong lúc gặp mặt lần đầu Bapak đã không dả động gì đến chuyện đó. Kể từ đó Rofe tiếp tục tập latihan đều đặn dưới sự hướng dẫn của Bapak.

Cuối năm 1951 Bapak khuyến khích Rofe nên tiếp tục du hành. Chỗ anh đến đầu tiên là Sumatra, nơi đó anh lôi kéo được một số người tập latihan, và đó là nhóm Subud đầu tiên ngoài Java.

Năm 1954 Rofe được yêu cầu đến Nhật Bản dự một hội nghị tôn giáo, và nhân dịp đó lập nên một nhóm Subud. Sau vụ đó, Rofe tính trở về Nam Dương, nhưng khi hay tin visa mình không được chấp nhận, anh lên đường đi Hong Kong. Anh ở đó vài tháng, và thêm một nhóm Subud nữa được thành lập (1).

Chính trong khoảng thời gian này thì Bapak nhận được một bức thư của Roland Starr ở Cyprus. Starr đã nghe nói tới latihan và yêu cầu cho biết thêm chi tiết về Subud. Bapak bảo Hofe đến Cyprus, và Hofe bỏ Hong Kong để đến đó vào khoảng



giữa tháng 10 năm 1955. Trong khoảng thời gian này thì vợ chồng Roland và thêm ba người nữa được khai mở.

Tháng 6 năm 1956 Rofe trở về Anh, và khi đặt chân trên đất nước mình, anh là hội viên Subud duy nhất. Chẳng bao lâu sau đó anh lôi kéo được một số người theo tập latihan. Anh cũng liên lạc lại với Ronimund von Bissing và Hugh Ripman là những người mình quen biết ở Cyprus, và cả hai đều xin được khai mở.

Ripman, một đệ tử của lối tu Gurdjieff, đến Coombe Springs thăm John Bennett, lãnh tụ của đường lối tu tập đó, và kể cho ông nghe về lối tu của Subud. Nhận thấy lối tu tập theo latihan có những điều đáng được tìm hiểu thêm, nên Bennett viết thư cho Rofe, để yêu cầu anh đến gặp mình. Họ gặp nhau nhiều lần, và Bennett được khai mở vào tháng 11 năm 1956.

Trong năm 1956 nhiều bức thư được gửi đi, để yêu cầu Bapak đến thăm Cyprus và nước Anh. Bapak viết thư hồi đáp, trước hết là cho Rofe và von Bissing, kể đến là cho luôn cả Bennett và một vài hội viên khác, để cho hay là mình sẽ đến nước Anh và Cyprus, nếu có thể. Nhưng vì tình hình lộn xộn ở Cyprus, nên Bapak đã không đến đó được.

Tháng 2 năm 1957 nhiều người viết thư chính thức mời Bapak đến thăm nước Anh. Bapak hồi đáp để cảm tạ mọi người, và cho hay là mình cùng đoàn người đi theo sẽ lên đường vào khoảng tháng 5. Đó là lúc lần đầu Bapak đi ra nước ngoài, và cũng là lúc Subud bắt đầu bành trướng khắp thế giới.

Theo những gì Bapak kể lại trong cuốn tự truyện của mình, thì khi đến Anh mình được Rofe và những người đã tiếp nhận latihan chào đón. Đoàn người đi theo Bapak gồm Ibu và vợ chồng Iksan (2). Ngay khi đến nơi, Bapak liền tập chung latihan lúc ban đêm với những anh chị em đã được Rofe khai mở. Nhiều người khác xin được khai mở, và lúc đó chưa đặt ra thời kì dự bị 3 tháng. Số hội viên nhanh chóng gia tăng thành hơn 300 người, và người ta quyết định dùng căn nhà của John Bennett ở Coombe Springs là nơi tập latihan. Ngay khi Bapak tới đó, mọi người đã kinh ngạc vì một tiếng nổ rất lớn. Cũng có mặt tại đó, ông John Bennett nói rằng đó là một dấu hiệu để chào mừng Bapak.

Tình cờ lúc đó cũng có một số người từ các nơi trên thế giới đến Coombe Springs dự khóa tu học của đường lối Gurdjieff. Khi nghe nói tới Subud, họ cũng xin được khai mở. Bapak không cho biết là bao và chỉ nói là có rất đông người đã được khai mở, và số người đó có lẽ vào khoảng vài ngàn. Vì căn nhà của ông Bennett không thể chứa được nhiều người, nên nhiều túp lều đã được dựng lên ngoài vườn để có chỗ ăn ngủ.

Một biến cố khiến cho báo chí chú ý tới Subud và dẫn thêm nhiều người nữa vào Subud, là sự xuất hiện của cô đào điện ảnh Eva Bartok. Cô bị bệnh ung thư bụng, và nghe lời sư phụ là John Bennett, cô cũng xin được khai mở. Sau khi tập latihan được khoảng 3 tuần, cô khỏi bệnh, và khi cô đi khám bệnh, bác sĩ nhận thấy cô có bầu.

Vụ mang bầu đó đã làm cho Bapak bị mang tiếng xấu là tác nhân của cái bầu đó. Chuyện này không phải tin đồn, mà là được chính Bapak nhắc lại trong một buổi nói chuyện ngày 22 tháng 10 năm 1966.

"Vì Eva Bartok là một phụ nữ, nên không phải Bapak đã khai mở cho cô, mà là Ibu. Vậy đừng có hiểu lầm: hình như có nhiều người đã nghĩ lầm là Eva Bartok đã được Bapak khai mở. Không. Điều may mắn là đứa con cô trông không giống Bapak![cười]. Ibu đã khai mở cho cô, và tập latihan với cô được khoảng 2 tháng.

Khi cô cho khám xét tử cung, thì không thấy có bệnh ung thư. Khi hết bệnh ung thư, cái thai trong bụng cô được an lành. Người ta đồn rằng cô đã được Bapak khai mở và trở nên có bầu. Làm sao có thể như vậy được, người ta đã tình nghi tôi về một điều mà mình không làm. Nhưng Thượng Đế là Đấng chí công; khi đưa bé sinh ra thì trông nó hoàn toàn như người Âu Châu, không như một đứa con của Bapak. Nếu mũi nó trông giống mũi Bapak, thì Bapak sẽ bị rắc rối, thiên hạ sẽ trách Bapak đã làm một điều gì bậy [cười]."

Về giai đoạn đầu của Subud ở Coombe Springs chúng ta hãy nghe những gì mà một nhân chứng thời đó đã kể lại là Saxon Aldred .

Năm 1957 Aldred chỉ là một thanh niên 26 tuổi mới học nghề và thi hành nghĩa vụ xong. Mọi người trong gia đình anh đều là những môn đồ của Gurdjieff, và như thường lệ một ngày nọ anh đến Coombe Springs để dự buổi tu tập theo Gurdjieff được gọi là The Work. Khi bước vào phòng tập, điều khiến anh ngạc nhiên là cái không khí uể oải và lơ đãng nơi đó, người điều khiển buổi tu tập hôm đó là một người đại diện cho ông B, và chính người đó cũng không thấy hứng thú làm nhiệm vụ của mình. Ông B. chợt xuất hiện, và anh nghĩ rằng ông đến để truyền sinh khí cho buổi tu tập, nhưng có điều lạ lùng là ông B. lại đề cập tới một chuyện khác.

Ông nói với mọi người về việc trước đây không lâu mình đã qua Trung Đông để thăm viếng một vài tu viện, và trong hai dịp đã gặp những tu sĩ cho mình hay là phải gấp rút về Coombe Springs, để đón tiếp một nhân vật đem tới một thông điệp quan trọng. Ông cũng kể lại việc trước khi qua đời, sư phụ mình là Gurdjieff đã dặn dò mình là phải lập nên một nhóm ở Hà Lan. Hồi đó ông không hiểu tại sao lại phải ở Hà Lan, và bây giờ thì ông thấy rõ điều sư phụ mình muốn nói là Nam Dương, một thuộc địa của Hà Lan (3). Rồi ông nói tới việc mình đã gặp Rofe như thế nào, Rofe đã đến Nam Dương để đi tìm đạo, đã gặp một nhân vật tên là Pak Subuh, một người đã tiếp giao được với Nguồn Đại Sinh Lực và đã lập nên một nhóm được gọi là Subud. Ông B. nói là Pak Subuh sắp đến chiều nay, và nếu ai đã tiến bộ thì có thể Pak Subuh sẽ cho tập latihan. Như vậy nếu ai thấy thích thì hãy đến văn phòng biên tên mình vào một danh sách.

Đối với Aldred, những điều vừa nói đó như một tiếng sét nổ làm chấn động. Chẳng bao lâu mọi người ở Coombe Springs đều hay được là Pak Subuh sắp đến, và anh nhận thấy có 3 nhóm người tỏ thái độ đối với vụ đó. Thứ nhất là những kẻ lấy làm bất bình, vì ông B. đã coi có gì khác quan trọng hơn lối tu The Work. Thứ hai là những kẻ bán tín bán nghi, chỉ chịu tin vào những gì có kết quả. Thứ ba là những kẻ nóng lòng muốn được biết về đường lối tu tập theo latihan, và anh là một người trong nhóm đó. Trong đầu anh có nhiều câu hỏi được đặt ra: Pak Subuh là ai, Subud sẽ có những kết quả gì, latihan là gì, đây có là một cái gì mới mẻ đến thay thế những cái cũ xưa không còn hiệu lực nữa? Cảm giác anh lúc đó thật khó tả, vừa là kinh ngạc và khuây khỏa, vừa là mong đợi và biết ơn. Dù sao thì anh cũng thấy mình có niềm tin tuyệt đối vào một điều mà mình chưa từng biết tới.

Lần đầu nhìn thấy Bapak anh như bị thôi miên. Khi được cho hay là nếu ai muốn tập latihan vào ngày thứ hai, thì hãy đến vào lúc 8 giờ tối, anh chợt thấy hồi hộp và thích thú, như mình sắp bước vào một cuộc phiêu lưu.

Buổi latihan đầu tiên và cái không khí lúc đó ở Coombe Springs được anh ghi nhận lại như sau:

"Tối hôm đó, tôi ăn uống mau lẹ, chạy xe nhanh tới Coombe Springs và tới đó sớm hơn một giờ. Chắc đã có khoảng hơn trăm người, và tất cả đều mong muốn thử lối tu của Subud. Điều hiển nhiên là mọi người đều đang náo nức trông chờ . Ngay lúc

sắp 8 giờ Bapak và đoàn người đi theo bước xuống lầu gồm có ông B., Ronimund von Bissing, Husein Rofe, Iksan Ahmad, và thêm một hay hai người nữa mà tôi không quen biết. Trông họ hoàn toàn có vẻ thư thái, như chuyện này là việc tầm thường nhất trên thế gian.

Họ nhìn chúng tôi tươi cười, và bước vào phòng ăn mà bàn ghế đã được dọn đi. Không bao lâu sau đó, một người trong đám đi ra và nói rằng khoảng 30 người nam có thể bước vào tập xuất latihan đầu, và đó trước hết nên là những người phải lặn lội từ xa đến đây. Nên 30 người nam bước vào phòng ăn, và chẳng bao lâu thì phát ra những âm thanh kì dị nhất. Khoảng nửa tiếng đồng hồ sau thì yên lặng, cửa phòng mở ra và những người nam bước ra, trông họ có vẻ sững sốt như đang lấy làm lạ vì những gì đã xảy ra. Lớp thứ hai bước vào, và một điều y như vậy đã xảy ra. Vì ở gần đây, nên tôi bước vào với lớp thứ ba.

Chúng tôi được sắp đặt chung quanh chu vi của phòng ăn, mỗi người cách nhau một cánh tay và đằng sau có đủ chỗ để đi đứng. Chúng tôi được cho hay là hãy nhắm mắt lại và tịnh tâm. Pak Subuh bắt đầu nói tiếng Nam Dương. Husein Rofe thông dịch lại. 'Có nhiều tôn giáo, nhưng chỉ có một Thượng Đế. Nếu thấy mình như đang cử động, thì các bạn hãy cử động.' Một cảm giác không thể tả được lướt qua toàn thân tôi. Tất cả những gì tôi còn nhớ được là những điều có âm thanh như tiếng cánh chim của chim bồ câu đang bay ngang qua. Sau một thời gian như độ chỉ được vài phút, chúng tôi nghe thấy 'Xong' và tất cả trở nên yên lặng.

Chúng tôi được cho hay là nên tập latihan hai lần mỗi tuần. Latihan kế tiếp sẽ là ngày thứ nam, và chúng tôi nên có mặt lúc 8 giờ tối, như hôm nay. Nên ngày thứ năm tôi đến đúng lúc, khoảng một tiếng đồng hồ sớm hơn, để không bỏ sót bất cứ gì. Như ngày thứ hai, Pak Subuh và đoàn người đi theo bước xuống lầu, và latihan bắt đầu. Lần này thì tôi thấy mình đứng nơi một phía khác trong phòng. Chúng tôi chỉ được cho hay là hãy 'Tịnh tâm...Bắt đầu.' Tuy nhắm mắt, nhưng tôi biết Iksan đang đứng trước mặt mình. Anh phát ra những âm thanh như đang hôn ai đó. Tôi bắt đầu cảm thấy điều đó cực kì hứng tình. Tôi vòng cánh tay ra, như đang ôm hôn một cô gái và nghiệm thấy một cảm giác vui thú tuyệt trần. Iksan lẩm bẩm 'loer... loer...loer' và dần dần tôi gục xuống đất, co mình lại và ngủ. Tiếp theo là 'Xong'.

Latihan kế tiếp vào ngày thứ hai, và một lần nữa tôi đến sớm. Những ai ở gần được yêu cầu tập sau cùng. Latihan đầu tiên luôn vào lúc 8 giờ tối, trong vòng khoảng 45 phút là có những xuất kế tiếp. Đôi khi được tập mãi cho tới 2 giờ sáng. Bapak và đoàn người đi theo luôn có mặt. Nhiều người được khai mở mỗi ngày, và số hội viên nhanh chóng gia tăng. Điều lạ thường là Bapak và đoàn người đi theo không hề cho thấy có dấu hiệu mệt mỏi và căng thẳng, mặc dù cái gánh nặng mà họ phải mang.

Và như vậy đã có hàng trăm người được khai mở và tập latihan kedjiwan của Subud hai lần mỗi tuần trong 2 tuần, nhưng vẫn chưa có những gì được chính thức giải thích về việc latihan thực sự là gì. Ngày thứ sáu 14 tháng 6 mọi người chen chúc trong phòng ăn, để nghe buổi nói chuyện đầu tiên của Bapak -Husein Rofe là người thông ngôn. Tất cả những gì tôi còn nhớ được là việc Bapak bảo chúng ta như một tấm khăn có những vết dơ khó tẩy bỏ đi được, mà cần phải được giặt nhiều lần, trước khi được sạch; chúng ta là tấm khăn, và latihan là quá trình tẩy sạch; điều này khiến cho phải tập nhiều latihan, trước khi chúng ta được trong sạch.

Sau 50 năm tôi vẫn còn nhớ tới cái thông điệp đó, nên nó đã phải có một ấn tượng đối với mình.

Ngày 14 tháng 11 nhân vụ cô Eva Bartok, tờ Daily Mail cho đăng trong một tuần đầy một trang báo một bài Subud. Tôi còn nhớ đầu đề là 'Một Đấng Cứu Thế ở



trong một biệt thự gồm 40 phòng.'

Điều đó tất nhiên đã tác động một cách đặc biệt tới cuộc sống của chúng tôi ở Coombe. Mỗi ngày đều có điện thoại, và nhiều người đứng xếp hàng ngoài cổng đã được đóng lại. Chúng tôi được cho hay là có 400 người muốn được khai mở. Chính đó là lúc Bapak đặt ra thời kì chờ đợi 3 tháng.

Hồi đó căn nhà ở Coombe Springs có một không khí lạ thường, một nguồn năng lượng bao la đã được giải phóng. Quả thực có một vài người đã kể lại là giữa đêm họ nghe thấy một tiếng nổ - một vài người còn nói là nghe thấy cho tới tận Tunbridge Wells. Những người trong nhà lập tức cho nó có liên quan tới latihan. Khi được hỏi về vụ đó, Bapak nói: 'Phải...đó là những hồn ma đã bị bắt giữ trong nhiều năm nơi khu vực có suối, và nhờ latihan những hồn đó đã được giải thoát.'

Bapak ở Coombe Springs 3 tháng, có nhiều buổi nói chuyện và khai mở cho nhiều người cùng với Ibu và Iksan.

Mùng một tháng 9 Bapak và đoàn người đi theo mình lên đường đi The Hague, để ở đó 6 tuần. Hồi đó tôi được dịp thăm viếng Rotterdam và may mắn được ở cùng một căn nhà với Bapak. Sau hai cái latihan đầu tiên có ấn tượng mà mình đã nghiệm được, latihan của tôi đã thay đổi và tôi bắt đầu cảm thấy mình không biết cách tiếp nhận như thế nào. Một buổi tối nọ sau khi ăn uống xong thì có latihan; chúng tôi lặng lẽ nối đuôi nhau đi vào, và Iksan ra hiệu cho chúng tôi đứng chung quanh chu vi phòng tập, như điều anh đã làm ở Coombe Springs. Sau một lúc yên lặng không bao lâu, tôi cảm thấy như có một làn sóng mãnh liệt chạy qua con người mình từ phải qua trái. Tôi lay động như một chiếc lá; điều này như việc mỗi khớp trong thân thể mình đều lay động và sắp tách rời. Điều đó tiếp diễn cho tới khi latihan chấm dứt. Kể từ đó latihan tôi thay đổi, và những điều tôi nghiệm được thật vui thú.

Hiện nay thì tôi hoàn toàn là người Subud."

Latihan chắc chắn đã để lại một ấn tượng sâu đậm nơi lớp người đầu tiên, vì họ nhận thức được đây là một đường lối tu tập siêu đẳng chưa từng có trong lịch sử. Một đoạn văn trong tập Subud Chronicle tháng 2 năm 1958 chứng tỏ điều đó.

"Sự việc Pak Subuh vắng mặt trong 6 tuần từ mùng một tháng 9 tới ngày 15 tháng 10 để thăm viếng Hà Lan, đã tạo cơ hội chứng minh được rằng sự hoạt động của lối tu theo latihan là điều không tùy thuộc sự hiện diện của ông. Một vài phụ tá đã được cho phép khai mở những hội viên mới, để cho làn sóng những người muốn vào Subud không bị ngăn lại trong thời kì đó. Nhiều kinh nghiệm đã được thu thập trong thời gian đó, và những sai lầm trước đây đã được chỉnh lại, để hội viên tin cậy là Subud sẽ tiếp tục bành trướng sau khi Pak Subuh trở về Nam Dương.

Pak Subuh đi khỏi Anh để đến Đức vào ngày 15 tháng 12, sau khi đã hoàn thành một nhiệm vụ chưa từng thấy, trong vòng không hơn 6 tháng ở Anh. Điều độc đáo này của Subud đã được minh chứng: nó có tiền năng truyền thụ một cách vô hạn định, mà không cần chuẩn bị chu đáo, không cần thuyết giảng và giáo lí. Sự thể sẽ biến chuyển ra sao trong những năm tháng tới là điều ngoài khả năng tiên đoán của con người, nhưng điều không còn chút nghi ngờ gì nữa là Subud đã có cơ sở ở Anh, và đó là một quyền năng phục vụ cho cái gì tốt đẹp."

Nhìn lại những chuyến đi thế giới của Bapak, ta nhận thấy những điều dưới đây.

Bapak khởi hành ngày 19 tháng 5 năm 1957 tại Jakarta và đến London ngày 22 tháng 5 năm 1957, sau khi máy bay ngừng lại ở Amsterdam trong một lúc không

lâu. Ngày mừng một tháng 10 Bapak đi từ Coombe Springs tới The Hague, và ở Hà Lan được 6 tuần, cho tới ngày 15 tháng 10 thì trở về Anh. Mãi cho đến tháng 6 năm 1958 Bapak mới trở về nước, và đã đến những quốc gia là Anh, Đức, Hà Lan, Thụy Điển, Mỹ (California) và Úc.

Buổi nói chuyện đầu tiên xảy ra ở Coombe Springs ngày 14 tháng 6, và người thông ngôn là Husein Rofe. Những người thông ngôn kế tiếp là John Bennett, Sjafrudin, Batara, Iksan và Asikin. Người ghi lại những buổi nói chuyện lúc đó là Sjafrudin, và có lẽ cũng là người phiên dịch ra tiếng Anh. Trong năm 1957 Bapak có tất cả là 34 buổi nói chuyện, và chỉ có 26 buổi được thu thanh.

Đó chỉ là nói tới chuyến đi thế giới lần đầu của Bapak. Nếu kể tất cả những chuyến đi thế giới từ 1957 tới 1987, thì Bapak đã đi vòng quanh thế giới được 21 lần. Nếu tính luôn cả những chuyến đi nội địa, thì Bapak đã đi được một đoạn đường gần một triệu cây số, và đã có tất cả là 1700 buổi nói chuyện. Chỉ có 1315 buổi thu thanh đã được lưu giữ, và hiện nay tất cả đều được dịch lại. Cho tới nay đã có tất cả 16 tập được xuất bản gồm những nói chuyện của Bapak từ 1957 tới 1967, và người ta ước lượng sẽ có khoảng 50 tập, khi tất cả được dịch xong.

Buổi nói chuyện cuối cùng của Bapak ở nước ngoài là ngày 29 tháng 10 1986 tại Anh. Buổi nói chuyện này, Bapak gọi là 'tuy không lâu nhưng có nội dung quan trọng.' Đọc lại bài nói chuyện đó, ta thấy có lẽ cái 'nội dung quan trọng' là những điều dưới đây.

"Latihan được gọi là sự tập luyện tâm linh, vì linh hồn các bạn được tập luyện. Linh hồn là yếu tố định đoạt cuộc sống các bạn. Linh hồn các bạn sẽ nhận được một nhiệm vụ, khi các bạn rời bỏ thể gian này. Do đó mà việc tập luyện linh hồn là điều quan trọng đối với các bạn. Các bạn cần phải tiếp nhận được latihan, khiến các bạn có thể bỏ lại mọi thứ mà mình đã có trên thể gian này, để đi đến một nơi chốn khác là điều mà hiện giờ các bạn không cần phải thắc mắc, vì điều đó sẽ được quyền năng của Thượng Đế định đoạt. Nhờ tập latihan mà mỗi bộ phận của các bạn được tập luyện: những bộ phận các bạn cảm thấy được cũng như những bộ phận các bạn chưa cảm thấy được, những bộ phận các bạn biết được, cũng như những bộ phận các bạn chưa biết được. Mỗi bộ phận của các bạn sẽ được đưng vào. Điều này thật kì lạ, nó không thể xảy ra được, vậy mà nó đã xảy ra."

Sau khi qua Anh để chữa bệnh vào tháng 10 năm 1986 và đã có một vài buổi nói chuyện nơi đó, Bapak an toàn trở về nước vào ngày mừng một tháng 11. Ngày 11 tháng 11 Bapak có một buổi nói chuyện ở Cilindak, và ngày 14 một buổi nói chuyện khác.

Không có dấu hiệu nào cho thấy Bapak sắp qua đời, người vẫn còn làm việc nhiều, vẫn còn đến văn phòng của mình tại S.Widjojo, tối thiểu mỗi tuần một lần. Mỗi sáng người vẫn đi bộ đều đều, và thường đến Pamulang, để trông coi việc xây cất cho mình một căn nhà. Hầu như mỗi chủ nhật, người đều đến thăm Pak Siregar tại tư gia của ông ở Ciluban.

Ngày mừng một tháng 1 năm 1987 Bapak tiếp khách. Nhiều hội viên Nhật Bản đến để kính mộ Bapak, và người có một buổi nói chuyện không chính thức.

Trước ramadhan 1987 Bapak đến Semarang một vài ngày, để viếng mộ phụ thân mình, rồi đến Kedungjati, để viếng mộ ông bà mình.

Như thường lệ, mùa Ramadhan có nhiều hội viên nước ngoài đến dự. Ngày 10 tháng 5 năm 1987 Bapak tiếp một vài người khách đến thăm mình tại tư gia ở Pamulang. Điều khiến ngạc nhiên là Bapak đã có một buổi nói chuyện không chính

thức với họ.

Trong lúc Ramadhan Bapak trở về Cilandak trong những đêm 21, 25 và 27 để làm latihan và trải nghiệm với hội viên. Đặc biệt trong đêm 27 Bapak nói ngoài những đức tính kiên nhẫn, chấp nhận và phục tùng, chúng ta cần phải có thêm lòng dũng cảm. Đêm 29 Bapak cũng đến, và chuyện này là điều bất thường, vì Bapak không có thói quen làm như vậy.

Sau Idul Fitri, tình trạng sức khỏe của Bapak suy yếu. Tháng 6 Bapak đăng cai ở Pamulang buổi họp của của những đại diện Vùng Á Châu, nhưng không có một buổi nói chuyện nào. Lúc đó có điều đề nghị là Bapak không nên du hành trên thế giới nữa, và khi được hỏi về điều đó thì Bapak nói là nó quá cực nhọc với thể xác mình.

Tuy thấy khó ở, nhưng lúc sinh nhật Bapak vẫn xuất hiện để cắt bánh, và nhiều người lúc đó đã nức nở khóc, khi chúc mừng sinh nhật.

Sau khi sinh nhật được ăn mừng, Bapak cảm thấy khó ở và bảo một người đi kêu gọi bác sĩ Maliwa là một chuyên gia về tim. Trong khi đang chờ đợi bác sĩ đến, một vài người nhà và một số hội viên tụ tập cạnh giường ngủ của Bapak. Bapak trò chuyện với mọi người về Subud, và nói rằng làm như vậy sẽ khiến cho mình thấy dễ chịu. Có một điều mà nhiều người còn nhớ lại là Bapak đã hỏi hiện nay có bao nhiêu hội viên trên thế giới, và con số đó 'đã được một triệu' chưa. Bapak nói Subud chỉ trưởng thành, khi mọi người thành tâm tập latihan và có can đảm biểu lộ latihan mình trong đời sống hằng ngày.

Bác sĩ Maliwa đến và khám bệnh cho Bapak. Ông đề nghị nên lập tức đưa Bapak vào bệnh viện, để được chăm sóc chu đáo hơn.

Người ta đồng ý là đến sáng mai sẽ đem Bapak đi. Sau khi bác sĩ Maliwa ra về, bà bác sĩ Mandarwati, một hội viên Subud, tình nguyện ở lại ban đêm để săn sóc cho Bapak. Lúc 2 giờ rưỡi sáng bà đánh thức người nhà của Bapak dậy, để cho hay là Bapak muốn vào bệnh viện. Adji lái xe, Ibu Mastuti ngồi phía trước. Bapak ngồi phía sau với bác sĩ Mandarwati. Trên đường đến bệnh viện, Bapak dựa trên vai bà và qua đời.

Sau khi Bapak mất, người ta chợt nhớ tới việc cách đây không lâu Bapak cho biết là mình không còn muốn ở Wisma Subud nữa, mà muốn một chỗ ở khác. Người ta đã kiếm cho Bapak một tư gia ở Pamulang, và chỉ tới lúc này mọi người mới hiểu được điều Bapak muốn nói không là một chỗ ở trên trần gian, mà là một nơi tại đó Bapak có thể giúp đỡ chúng ta đặc lực hơn.

Như đã nói ở phần đầu, con đường chúng ta đi cho tới nay đã chỉ là 20 năm, và chúng ta sẽ còn tiếp tục đi nữa. Nhưng dù muốn dù không, chúng ta luôn phải trở lại cái khoảng thời gian 30 năm dưới sự dẫn dắt của Bapak, để coi đó là đuốc sáng soi đường đi cho mình.

---

1) Cho tới nay vẫn chưa có một nhóm Subud đáng kể nào ở Hong Kong. Rofe đã có lần than thở với một người bạn Subud rằng ở Hong Kong áp lực của sức mạnh vật chất rất mạnh, vì mọi người chỉ chạy theo đồng tiền.

2) Trong Tự Truyện Bapak chỉ nói là có vợ chồng Iksan đi theo. Thực ra còn có một vài người khác nữa.

3) Người Hà Lan gọi thuộc địa của mình là Dutch East Indies (nước Ấn Độ ở phía Tây của người Hà Lan)





## SWC 13

### Đại hội Subud Thế giới kỳ 13



SWC 13 tổ chức kỳ này ở một nơi khuất nẻo của địa cầu, một vùng đất mà các người thích du lịch cũng không thể đặt chân đến thường xuyên. Subud người Việt đi dự không được đông như SWC 12 tại Innsbruck, Áo quốc, thành phần chủ lực là số người Việt sống tại Úc và Việt Nam. Con gái của Mintardjo Vũ trước kia sống tại Áo cùng chồng sang đây lập nghiệp, là người Việt duy nhất hít thở gió biển Tân Tây Lan.

Viết về SWC 13 không có gì hay và đúng hơn là của một trong các người đi phó hội. Mấy tháng đã trôi qua, một bài viết, một hình ảnh về SWC cũng không thấy, có chuyện gì đã xảy ra giữa những người Việt phó hội hay đó chỉ là hệ quả của sự bất đồng với nhau về vấn đề lá cờ trước khi lên đường?

Trên Góc Nhỏ có trình làng một số hình ảnh về SWC 13, có 3 tấm có người Việt, nhưng không phải của người Việt chụp.



## một thoáng cảnh cũ người xưa

Tản Mạn

Dòng đời cứ trôi, trời mùa thu xám ảm đạm, mưa bụi bay trắng xóa khoảng không, lãng đãng chiều sương khói những chiếc lá vàng ngập ngừng, vơ vẩn là đà chập choạng nhẹ nhẹ như các chú chim sẻ lượn lờ trên đồi đất đỏ màu cỏ xanh úa. Thoáng, hình ảnh người xưa, chốn cũ, bập bùng ngọn lửa nhỏ sưởi ấm tâm-hồn hoang lạnh người viễn xứ. Kẻ còn, người mất, cảnh đổi thay; những nét mặt thoáng hiện như dấu ấn kỷ niệm mãi còn trong tim.

Vài hình ảnh thân quen.

Bác Ngô Đình Cẩn, râu dài bạc trắng, hiền hòa dễ mến, từ tốn trong cử chỉ lời nói, là một trong những phụ tá đầu tiên của Hội, và là vị khai mở người viết. Như một yogi trong xác thân người Việt. Gặp Bác, sau một hồi, Bác nói:

” Con người dễ phạm sai lầm”, và nhiều điều nữa, hiền triết Krishnamurti, luôn luôn như vậy, thăm Bác, nhà trong con hẻm nhỏ Tân-Dịnh, đều nghe thế. Krishnamurti hiện thân không chùng và nén hương lòng kính Bác.

Roosdiana, trước 75, hiếm khi nói chuyện cùng anh, chỉ sau khi học tập về, hay ghé nhà anh tập, nhứt là thời gian anh Cận còn ở lại sắp di trú Đức.

Người tầm thước, đen, chắc nịch, ăn nói nhẹ nhàng theo kiểu khéo làm vừa lòng khách hàng. Hào phóng, là anh cả khi nhóm Sai Gòn cùng lên xe đi thăm hai nhóm B.Hòa, luôn luôn chi tiền cà-fê cho tất cả, ai cũng dùng đen, đá chanh, chỉ riêng Tự cà-fe sữa đá mắc gấp đôi? Nhưng anh cũng có thể là nguyên nhân xảy ra khiếu nại, than phiền tùm lùm, với huynh đệ bên ngoài, xảy ra sau này và kéo dài hơn năm cho đến lúc một nhóm Biên Hòa rút lui mất tăm, (nghe anh Đốc chích nói một lần?). Thường thấy ngồi dùng điếm tâm khi thì hủ tú Nam vang-Trần Quý Cáp nổi tiếng, lúc nhà bán bánh mì Hòa Mã, hai chỗ này gần nhà người viết. Dĩ nhiên, món ăn toàn là thịt heo, trong lúc anh cả thuần thành tín đồ Hồi, một kiểu Tế điền hòa thượng?

Ông phụ tá Simpson đến, như hỏi sinh giấc mơ hay nghe anh kể: ”về một mỹ nhân là vợ, sinh sống ở ngoại quốc”. Tập latihan nhiều hơn ấn định; cứ mòn mỏi chờ, độc thân trong khi có người trong hội nói cho người viết với ý chung sống cùng anh. Có nỗi sợ hoang tưởng: nào công an theo dõi, và ai mượn nhà anh đều có ý chiếm đoạt? nhà để không,



hoang vắng, sống nghèo thiếu thốn...Có tấm lòng, thiếu dũng, trí; rồi ra đi,,,đời anh có lẽ chỉ có anh thấy vậy là đúng,,,ai hiểu?

Siêu Nhân Tiến, người cao ráo, trắng trẻo, hơi móm, trước 75 chưa từng cùng anh chuyện trò. Đâu xe vespa, khóa cổ, cầm cúi đi vào Hội, không cười nói, cứ thẳng một mực, đi tập rất đều. Chỉ sau 75, một lần tại nhà anh sau khi anh được thả về sau khi bị nhốt cùng vài người bạn ở Bến Tre ít tháng do vượt biên bẻ ô, ghé lại được anh cho hay: “ Vô trong tù rồi nghĩ lại thấy tổ chức dỏm quá, ngu nữa mới tức, vượt biên gì mà đem đi mấy cái lu nước bằng sành, máy nhỏ, ghe nhỏ vv.....; may, khai là sinh viên, thực như vậy vì hình như Siêu Nhân nhà ta học Luật tốt nghiệp chưa đi làm, nên không bị tó lâu. Rồi, anh là người hăng nhất tìm và biết các đảng khác như: cô Mai, Thượng-Đế Giảng chân lý - cô Kim, Su-huynh- giáo phái Vô Vi Quy Nguyên.

Cô Mai - người lạ lùng bí hiểm thuộc dạng cõi trên, Siêu Nhân ta nhiều lần chở cô đi công chuyện bằng xe đạp. Ca tụng cô Kim; nhưng người được Siêu Nhân thán phục là Su Huynh (chuyện này mãi về sau, Siêu Nhân Trọng cho biết) và cũng chính vấn đề Su Huynh mà huynh đệ ở nhà tranh cãi dữ dội kéo dài lâu lắm - người viết đã qua Mỹ rồi vẫn còn nghe lung tung xèng - giữa Halimah và Siêu Nhân Trọng. Siêu Nhân Trọng, giới thiệu một lô anh chị em Subud vào phái Vô Vi Quy Nguyên đó, nào là hai vợ chồng người viết, Hoàn Hương, khi người viết trở về thăm quê hương biết thêm Siêu Linh, Minh Tú, cô Thái, cô Hòa.

Vấn đề là, Trọng xem như đại diện nhóm Su gia nhập coi Vô Vi Quy Nguyên với Subud là một, Halimah thì cãi, không, là pha trộn. VVQN là một giáo phái thờ Phật,,, Mẫu?, thành lập lâu rồi, Su Huynh-Di Lạc Tôn Phật, kỹ sư Phó Giám Đốc nhà máy bia. Được biết, cơ duyên của Su Huynh, một đêm được một cánh tay Thượng Đế từ trời cao thò xuống điêm ngay trán Su Huynh .vv.....Nhiều người, có cả bác sĩ, kỹ sư, trí thức theo rất đông, tổ chức lễ long trọng, Su Huynh thuyết giảng. Nghe đồn, Su Huynh phân thân được, các đệ tử cao cấp có thể điều khiển voi, cọp. Cấp bậc cao biểu hiện qua nhận được chuỗi châu như ý?, kim cương? đại khái,,,

Trọng, Siêu Linh đều có chuỗi này. Siêu Nhân Trọng xem Su Huynh là Bapak xác thân Việt. Một điểm thú khác, Sudharmi Liên, kể lại, một hôm vào nhà Su Huynh, gặp Su Huynh đang ăn dôi

huyết heo là món khoái khẩu của Su Huynh, S. Liên - Hồi chính tông- ky mùi heo, thắc mắc này sinh liền kè, S. Liên nghe mùi thịt bò phảng phất; S.Liên nói có ý là phục Su Huynh sao đọc được ý mình trong đầu và biến mùi khác liền khi???

Không lâu sau khi được vào Vô Vi Quy Nguyên, người viết đem cuốn cẩm nang Su loại bỏ túi, đem ra cho Su Huynh xem và đặt rất nhiều câu hỏi cho tới khuya lơ lất.. điểm quan trọng là Su Huynh hoàn toàn không biết Bapak trái với những tin tưởng của Trọng. Nói thêm, qua đêm đàm thoại đó, ngày hôm sau Su Huynh đau ốm, ông bà Chánh (hội viên Su) trách móc nặng nề thậm tệ người viết?. Phép tập là loại thiên hoàn toàn trái với Su ta, người viết có tập thử qua một tuần liền, tập rất nóng đổ mồ hôi hột, trong lúc tập thì ngưng không latihan. Nếu gia nhập Vô Vi Quy Nguyên mà không thiên theo phép ấy thì sẽ không thấy sự huyền nhiệm, kể cả Su Huynh không hiện ra cứu nếu có tai họa cầu cứu Su Huynh vv....Còn nhiều điều nói ra không tiện và lạc đề; như gặp hai bác Chánh - người trông coi xây cất Hội (người viết không biết hai vị này, chỉ nghe SN Trọng nói thế) ? - là đệ tử cao cấp.... Nghĩ vấn đề Su Huynh nên đề cập chút thôi để huynh đệ bên ngoài rõ lý do có sự xung đột đã qua, và theo thiên ý, theo phái mà không thiên thì sao được cấp chuỗi, như là cấp cao nữa???

Gặp Siêu Nhân Tiến ở Toronto năm 1995, biết thêm SN mạn ( tiến lỏng là thích lắm) Vô Thượng Su Thanh Hải, lúc SN hiện diện tại buổi truyền tâm ấn, SN nói” có cảm giác thân ái như vợ chồng kiếp trước?” hai người xem chút,,, ôm lấy nhau khi lần lượt từng người đi lên để được VTS Thanh Hải truyền tâm ấn ,,,?

### **Giữ trọn niềm tin sau biến loạn 30/04/1975.**

Sau 75, hội giải tán vì không ai dám đến Hội, ông Vũ Huy Hiền cũng sợ, Vũ Huy Hiền là bố vợ Minh Su, nhà đường Cao Thắng gần Hội. Sáng ngày 01 tháng 5, khoảng 7 - 8 giờ, người viết gặp Tuyên ở đó một mình. Tuyên nói: ”Các anh em đã đi Hà Tiên bằng xe hơi do Tổng lái sáng sớm nay, 4 giờ sáng, rồi”. Nghe xong là người viết bỏ đi và không hề quay lại cho đến lúc bị tó vào trại học tập, không rõ Bác sĩ ở đó bao lâu và có lấy sách vở tài liệu không? Sau được biết là Bác Sĩ thu các chứng từ hồ sơ có danh sách hội viên thì phải?

Khi người viết được trở về giữa năm 78, đầu tiên là ghé nhà Siêu Nhân Trọng và sau đó đến tập thường xuyên, từ đây mới biết các địa điểm khác và đều



đến các chỗ đó tập và có cơ hội gặp nhiều anh chị em.

Các vị phụ tá - Tâm tình vài lời.

Sau 75, hai phụ tá Trần nhân Nguyên và Dương minh Châu luôn luôn sát cánh với huynh đệ Su khi có khai mở hay lúc có xuất Latihan.

Bác Trần nhân Nguyên, công chức Bộ Tài Chánh-Thuế Vụ, trụ sở tại đường Hồng Thập Tự trước vườn Tao Đàn, người Bắc ăn nói nhe nhàng, nhà ở vùng Thị Nghè, Bác chờ đi đoàn tụ với con ở Canada. Người viết có một cảm nhận về Bác sao sao ấy mỗi lần gặp Bác; một hôm, nghe Bác nói Bác ra sân Tao Đàn tập Thái Cực Quyền để sau này về già còn múa may tay chân cho khỏe. Cảm nhận ngay tức khắc, trong thời gian ở Sài Gòn bác chỉ latihan cho lấy lệ. Quả nhiên, khi nghe bác Nguyên sẽ đến Canada cùng vùng với hai Bác Lâm công Quận - Montreal-, bác LCQ thông báo với các phụ tá người Canada sở tại là có vị phụ tá cao cấp, lâu năm tại VN sẽ sang định cư, Bác lo lắng hết mình tổ chức long trọng cho cuộc tiếp rước bác TNNguyên. Hăng hụi, bẽ bàng (chắc thôi!?) bác TNNguyên hát bài "thâm, bước thâm bước đi...". Hồng hiểu, khó hiểu,,,,,con người,,,, lại hát "quên sao đành,,,,"

Phụ tá Dương minh Châu, sau 75, bác còn làm quản lý khách sạn Phượng Hoàng của cô em, ở Chợ Lớn nằm gần Bưu Điện Quận 5, không xa Bệnh Viên Chợ Rẫy và nhà máy Bia. Hiền hòa, không khó không dễ, mượn đồ thì nên trả cho đúng hẹn. không rõ lý do sao Bác lại giỏi tiếng Anh. Bác không có than phiền ai trong huynh đệ, chỉ trừ Trí con trai trưởng bác Lê, hình như kẹt tiền bạc, có hỏi mượn mà không trả lại thì phải?

Thỉnh thoảng ghé thăm bác ở khách sạn. Một lần bác nói:

" Tui, giọng bác như người Tàu nói tiếng Việt sôi, già rồi sắp theo ông bà ông vải,,,,,, ở một mình lâu rồi, muốn có người bên cạnh bầu bạn cho vui, đạo hữu xem có ai?". Bác hay gọi anh em là đạo hữu. Về sau bác cưới cô Hoa góa bụa, chồng học tập cải tạo về, thời gian sau thì lâm trọng bệnh, được cô Hoa cho biết có nhờ Sư Huỳnh-Vô Vi Quy Nguyên- nhưng không trị khỏi, nghiệp, SH nói vậy.

Các địa điểm lên lút tập latihan tại Saigon.

Đại khái, có bốn địa điểm chính nơi có nhiều huynh đệ tới nhất và đông vui, tuy đông mà không

hao tổn nhiều như:

Địa điểm nhà bác Lê, nơi này yên tĩnh tập không sợ gì hết vì trong khu nhà giàu, nhà lại ở góc, huynh đệ không nhiều - Siêu Nhân Trọng, cô Thái, cô Hòa, anh chị Thu cũng thường đến đều chi cho đến ngày anh chị đi Pháp khoảng giữa năm 1979 thì phải? Anh Thu là Giám Đốc Sở Điện Lực, chị Thu là dược sĩ. Nhà bác Lê thì có hai cô con gái, chị hai Liên Mudjiwati (đã mất năm 2000), chị tư Điệp Harti Utami là em đẹp hơn, có thể nói là đẹp kín đáo dịu dàng, nhưng không nghe nói là có tình với ai; và chắc là trong lúc cô ở Hội có một vài huynh đệ nam để ý đến nhưng có lẽ tính chị quá nghiêm nên không ai hát bản " anh đưa nàng về dinh, em theo chàng,,,, cùng chung!". Chị Điệp, chưa bao giờ nghe được giọng nói, gặp là gặp, mặt chị bình thường, không phải cười không phải mếu, ánh mắt xa xăm, nghe bác Lê nói chị tu luôn rồi.

Anh ba Trí làm cho sở Điện Lực, anh này bác Dương minh Châu rầu lắm, chắc lộn xộn tiền mượn sao đó? Còn đứa con út tên anh năm Surata, chàng này mặt trắng (mất năm 1996), người thiếu năng trí tuệ, vào nhà gặp hấn chỉ nghe cười hề hề. Lúc anh chị em tập thì hấn giữ im lặng; có lần nhìn lên bắt gặp chàng ta cười và thỉnh linh hấn quăng xuống ngay chỗ, cầm lên thì thấy là cuốn cẩm nang Su loại bỏ túi. Nơi đây chỉ latihan rồi chuyện vãn một lúc ra về trong im lặng, chả thấy hàng xóm là ai, tối rồi.

Nhà Martini Huyền, gần nhà người viết nhưng đến đó sau cùng so với các địa điểm khác, lúc ấy có anh Trần cũng vừa học tập cải tạo về, anh cũng hay lên chùa Hội. Nơi đây âm thịnh dương suy, nữ áp đảo tuyệt đối, hay tổ chức selematan, chè cháo liên tu, nói cười vui vẻ. Nhà trong xóm nhỏ, nhà nọ sát nhà kia, bên đây thì ca hát nhỏ, mấy chị em mà, nếu có Siêu Nhân Trọng thì sẽ có tiếng la to lắm như - in sha allah,,,,,vỗ tay nữa vv...may là không bao giờ Siêu Nhân bay đến! Vậy mà Công An nhân dân không biết, mà có biết thì chắc cũng qua. Sau Martini qua Mỹ, có viết sách "Vương Bội Hồng" trong đó có nói giai đoạn huynh đệ tập ở nhà cô.

Địa điểm nhà Halimah, đây là địa điểm thứ hai sau bác Lê người viết tập với huynh đệ, có hai phòng tập trên lầu 2, lầu 3 cho nữ và nam; chỗ này đông huynh đệ lắm. Vào nhà, qua cửa sắt kéo to dềnh, vừa bước vào nhà thì nghe tiếng lao xao, ào ào: " kum, kum...." lia lia??? Người viết vừa hoàn hồn ở trong trại học tập ra khi nghe vậy, hơi hoảng, nhớ

lại chuyện mình bị cum rồi (tức bị bắt, bị tó). Đi lên cầu thang gặp em Phú, Quế Hương, cũng nghe, nhưng là một tràng dài hơn, nghe không kịp... wo... sa...lai,,, kum, chữ kum là rõ nhất, kẻ đáp lại thì: ,,kum sa lem,,,? Lại kum và thêm sa lem là được nhấn mạnh nhất nữa?! Người viết cũng chả hiểu ắt giáp, và cũng không hỏi gì, mãi về sau lên chùa Hồi mới hay đó là câu chào nhau của tín đồ Hồi - mà sa lem là sa lum, không phải sa lem đâu nha, Allah nghe là quở chết mắc dịch!, mà người đáp câu chào thì nói trả như nói lái lại. Sau về nhà lục lọi vớ được xâu chìa khóa xe, một đầu có móc khóa, đầu kia có hình hiệu, chữ sa-lam nổi bật, nhớ ra ông bác từng du học Do Thái nói nghĩa là - hòa bình. Ông bác tên Hoài Tâm, học trò cưng của Hoàn Nguyên Vũ Đình Mẫn từ đạo thầy Mẫn dạy Pháp văn ở Hà Nội, ông Tâm, cao học hành chánh khóa 1, là cựu hội viên Su, và ông này đưa người viết tới Su.

Rồi người viết được phân công đánh máy bài giảng Bapak, Halimah năng nổ chuyện dịch lăm. Nói về đánh máy các chị em chính thức như, Bích Thủy em anh Mulio Phuong (khoảng 1979, theo chồng qua Nhật, chồng du học sinh, có bằng PhD Hóa Học, nay ở Virginia, USA) và Istimah Thủy, em út Halimah (hiện ở Canada) dùng thủ pháp Nhứt dương chi của Đoàn Dự, hoàng tử nước Nam Đế theo tồ tồ Vương ngọc Yến sắc đẹp chim sa cá lặn, lấy hai ngón trỏ chọt chọt, đứng ra gọi là Song Nhứt Dương Chi mới hay; bàn máy thì ở cạnh bàn máy may do Hoa đập may áo soành soạch, bên ngoài hiên, Tấn, em Sudharmi Liên, dùng đục đẽo gỗ làm phom giấy nghe lóc cóc, ngoài ngõ hẻm (nhà Liên trong hẻm đường Hai Bà Trưng gần cầu Hai Bà Trưng, số nhà trùng với nhà người viết - 453/12) thì tiếng lao xao người qua kẻ lại, tiếng rao: ai ăn hột vịt lộn hông, ai ăn chè hông, rồi tiếng



mì gõ nghe thanh thanh vv..., trong này thì tiếp tục thủ pháp gõ song nhứt dương chi, đó quả là một hoạt cảnh, một giao hưởng giữa âm điệu tiết tấu từ cõi Thiên Thần hòa trộn với những âm giai Đờn ngân vang trong đầu người viết.

Địa điểm Halimah, nữ cũng đa số, nam thì Lukita Tự và thường có Tấn nhà gần, em Minh Hoàng từ ngã ba Ông Tạ qua, Đông từ Khánh Hội lợc cọc xe đạp tới vv....

Nhà bác Francois Maniquant (Ma ni quên, nếu đọc nhanh thì ra âm này), quí vị nhớ ra hồi thời Tây đó, muốn xe chạy thì phải có tay quay, đút tay quay vào ngay trước đầu xe, thợ máy ta thì hay nói tiếng Tây cho ra vẻ mình cũng xô pha lang xa loạn xạ như ai thay cho xô nhỏ chum, gọi là tay quay ma ni quên (tiếng Tây viết ra sao Đại ti). Nhớ vào trại mây tay sĩ quan ta cũng thường nói tiếng Tây, thì có tay chọc quê: Ê! “toa” (mây) biết không, “toa” nhớ hông, có lần “toa (là mây)” đi xe lửa, “toa (mây)”ngồi trong toa (toa xe) “moi (tao)” ngồi trên đầu toa (toa xe) “moi (tao)” i, tiêu lên đầu “toa (mây)”, nhớ chuyện đó hông? Đọc lại lần nữa chơi! Nhà thi ở tận trong Chợ Lớn đường Trần hưng Đạo, phòng tập, lên lầu phía sau, ít người thôi, phải đạp xe cỡ bốn năm cây số mới tới, thường có Tuấn-Luật sư, có gia đình rồi, nữ thì chỉ có Halimah, vậy thôi; bác Francois, Tuấn không nói làm chi (tay này lảm rảm mà đánh chết voi, hấn của Lan em Liên hồi nào người viết không ngờ luôn), còn lại thì thành Nhứt Âm Nhứt Dương Song Bích hợp chương, người viết và Halimah đó. Duyên số sao nói được?

Sau khi latihan thì dùng trái dừa ướp lạnh, vì phía trước nhà bán cà phê sinh tố do bác gái phụ trách, thỉnh thoảng được thêm dưỡng chất bằng mấy cuốn chả giò nhân gà, bác trai kiếng thịt heo, viết tới đây mà thấy rõ nào trái dừa lạnh, nào chả giò ngả màu vàng xậm, dòn tan, nhân thật khéo rất vừa ăn, vị ngọt của thịt gà kèm theo dòn dòn của nắm mè một nhĩ cùng củ sắn, tí cay cay của tiêu, thềm quá bác Francois à! Bác Francois, người tâm thước nói tiếng Việt ngẫu lăm, mà ngộ nha, tên của bác đọc theo âm Việt hay lăm,,, xoa có nghĩa là xoa trong xuề xoa nghĩa người có tánh chín bỏ làm mười, hiền như cục đất, ma-ni, nếu lên giọng là ma ní, nhớ hông, người mình gọi mấy ông Ấn ở chùa Ấn Độ là chà dza ma ní cóc

keng, mà bên trong đèn thờ rất nhiều các vị Thần, nào đèn đỏ, hương trầm bay tỏa tấp vào mặt mấy ông chà dza trên trán một dấu son đỏ lè, đúng chỉ là mờ nhân ảnh như Hàn Mặc Tử (1912-1940) gọi tên trong bài Đây Thôn Vỹ Dạ.

*Đèn Ân thờ thần khách vào xem.*

*Ở đây um khói mờ nhân ảnh.*

*Mặt người đen quá nhìn không ra.*

*Đố ai nhìn được mặt chà dza? (ở trong đèn này)*

(thơ bắt chước thơ họ Hàn, con cháu xin cụ Hàn đừng quở trách)

Bác Francois tương tự, vì da bác không trắng như Tây; còn quant, đọc là căng, da bác căng màu ong mật; sự trùng hợp lạ lùng?

Và đèn Ân trần toàn chỗ độc tức là khu mắc tiền, mấy con đường như Pasteur gần xe nước mía Viễn Đông, nơi hội tụ nam sinh, nữ sinh của nhiều trường trong Saigon. Địa điểm này nổi danh là nhờ khi ép cây mía họ bỏ thêm cam hay chanh. Xem nào, tay cầm ly nước mía lạnh, vừa uống vừa thưởng thức mùi thơm chanh dịu dịu, tới cổ họng nghe lịm mát cả người mà không thấy gắt cằn cỗi; ối chào! Đã khát làm sao, lại còn lén nghĩa mấy em nữ sinh đôi má đỏ hồng vì mới bước xuống xê đạp trên từng cây số tấm mình trong cái nắng chang chang, dừng lại, ghé ngang qua đây; chưa hết, kể bên có một xe và là xe duy nhất bán bò bía ăn từng cuốn nhỏ nóng nóng chắm với nước tương ngọt, hòa cái béo đậu phộng và tí ớt cay cay ngon khỏi chê, giờ nhắc còn nhớ thềm nhỏ dãi!

Địa điểm nhà anh chị Dương.

Nhà nằm không sâu trong ngõ hẻm tráng nhựa gần đường Trương minh Giảng, khá sát chợ và cầu Trương minh Giảng. Năm 75, đường này bị đổi tên, Nguyễn văn Trôi, đó là tên người định đặt bom nổ cầu Công Lý dặng giết Mac Namara-Bộ Trưởng Quốc Phòng Mỹ tới Saigon năm 1964; nhưng không thành, bị bắt, rồi chết. Trước sân, cây mít sai trái nhưng huynh đệ chưa ai được thưởng thức cho biết mùi ngọt, thơm múi mít như thế nào?

Chợt nhớ nữ sĩ Hồ xuân Hương, thơ của người thi là lời tục, ý thanh, như bài vịnh quả mít:

*Thân em như quả mít trên cây.*

*Vỏ nó sù sì, mùi nó dầy.*

*Quân tử có yêu thì đóng cọc.*

*Xin đừng mân mó nhựa ra tay!*

Nhà trước thì to được giao cho em anh Dương và

gia đình, phía sau có hai gian nhà nhỏ, chị cả tên Minh ở một bên, người ôm mối sấu tương tư từ muôn kiếp đối với Tạ Quảng.

*em đã thương anh từ vạn cổ.*

*anh ôm giấc mộng sấu Tiên nga?!*

Chính hai gian này dành chỗ làm phòng tập cho nam và nữ, tuy chật, vì anh chị em tới đông quá, nhưng tập thoải mái có la hét vẫn không phiền hàng xóm, chỉ có điều là chú em anh Dương tỏ vẻ chống đối huynh đệ ra mặt, kệ, ta cứ tỉnh bơ như không có gì, giữ trọn niềm tin mà, có sao đâu; gặp mặt mà quạu quọ cau có xem như pha, ta cứ tỉnh ruội thẳng vào phòng tập.

Anh Dương còn làm cho nhà in chờ đợi đi Mỹ, diện đoàn tụ, chị Dương thuộc dòng trâm anh thế phiệt, gốc Đà Lạt, được biết nhà bố mẹ chị ở villa trên đường Yagut, Đà Lạt, đối diện xéo nhà bác mà người viết trú và được nuôi cho ăn học trong thời học tiểu học. Hồi tưởng, sống giữa nơi thường có mưa bụi, mưa bay điểm xuyết cho hoa anh đào nở y như thiếu nữ e lệ đôi má ửng màu son hồng vào độ chớm Xuân, nhớ mãi hai câu thơ của Thôi Hộ:

*Nhân diện bất tri hà xứ khứ.*

*Đào hoa y cựu tiếu đông phong*

Nguyễn Du đã mượn ý thơ để tả Kim Trọng trở lại vườn thuy không gặp Kiều:

*Trước sau nào thấy bóng người*

*Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông (câu 2748 Truyện Kiều)*

Không gặp anh Hùng đến tập khi anh trở về nguyên quán từ trại học tập, có lẽ anh chỉ đến vài lần rồi lên chuyến tàu,,, nhỏ xíu xiu ở Bạc Liêu vượt trùng dương ngàn trùng xa cách từ 81 mãi đến 10 năm lẻ người viết mới ca bài Mười Năm Không Gặp,,, anh chưa đổi thay,,, của Trần quang Nam. Nếu Thiêng Liêng không bắt người viết cần trui luyện thêm ở nơi xứ ta đang có nhiều hiểm trở, khó nhọc buổi giao thời, thì người viết đã cùng chuyến tàu với anh Hùng rồi, dẫu là vô tình đi chung. Số là, sau này Dung, em anh Hùng kể chuyện vượt biên, được biết anh Hùng đi theo tàu mà chủ tàu là anh của em cột chèo của người viết. Năm 1981, người em này ngộ ý cho một chỗ khi qua được bến bờ tự do mới trả tiền, vượt biên thì tổ chức ở Bạc Liêu còn người tổ chức là tay người Tàu đã thành công nhiều lần cho các chuyến vượt biên trước, người viết từ chối vì con gái mới chào đời khóc oe oe; và nhà người viết với nhà em anh Hùng, anh chị Trí-



Dung Su ta, là chỗ trú tạm của anh Hùng khi học tập về, chỉ băng qua con đường ngang trường tiểu học Rạng Đông - Nguyễn đình Chiểu thôi.

Gặp mặt Bông, em Phát Tâm có một lần rồi mắt tiêu luôn, ngày ấy trông vẻ rất hấp tấp hiện ra mặt, có lẽ tập với anh em để nạp điện cho chuyến vượt hiểm hay vượt biển như nhau, và rồi,,,,từ dạo đó: “Anh ở đâu, anh đi đâu,,,, nào ngờ, hời ơi,???!?”. Vận rủi vẫn giáng xuống tiếp, Huyền người mà Lukita rất kết model định kết mộng yêu đương chung xây tổ ấm, xuất hiện tại nhà anh Dương cũng vòn vẹn hai ba lần, và rồi theo bước Bông tức là bay bổng miền tiên cảnh?! Lukita, một Mosh Dayan Việt, chỉ còn than thở như Chế Lan Viên:

*Với tôi tất cả đều vô nghĩa.  
Tất cả không ngoài nghĩa khổ đau!*

Được biết Huyền vượt biên bằng đường biển do bạn bè tổ chức. Chỉ thấy Huyền tập vài lần rồi dzọt. Mãi về sau để giải tỏa thắc mắc vấn vương Huyền sống ở đâu, Lukita Tự nhờ hai phụ tá quốc tế nữ thăm anh chị em bên nhà làm test thì trả lời, “chết, lạnh,,,,!!!”.

Huyền như giọt sương tan biến trong đại dương:

*Nàng như giọt sương trong.  
Lung linh trên cánh hồng.  
Chiều xuân buồn quên lối.  
Bước trắng lạc vườn hoang.  
Ai đưa nàng qua sông.  
Để chiếc bách giữa dòng.  
Hoa trôi- thuyền lạc bến.  
Tình có như tình không! - Thúy Sơn*

Đoạn màu dưới đây là của chính Lukita Tự nhớ viết những kỷ niệm về Huyền, người con gái dễ thương mà bạc phận má hồng:

{Chuyện gia đình cô Huyền này liên lạc lại được với Su VN cũng khá ly kỳ, khi đó, Huyền theo bà Di đi thăm ông cậu là SQ bì tù CS mà chúng gọi là học tập cải tạo, thì gặp Lâm, cũng đi thăm nuôi ai đó, cùng trại. Đi chung đường, cu Lâm ba hoa đủ chuyện (cu Lâm này chắc anh Hoàn Toàn còn nhớ). Trong các câu chuyện thì có chuyện latihan, và cu Lâm còn phang 1 câu ác ôn: "tui có ông anh dễ thương lắm, chị thấy là chịu liền." Số là anh chàng Lâm này, ngày nào cũng đóng đô ở nhà Lukita, sáng sớm tới, đến khuya mới về, có khi ngủ lại luôn, vì hồi

đó Lukita ở riêng 1 mình 1 nhà, nhà này là nhà in cũ của Ba Lukita, sau 75 bị CS dẹp tiệm nên Lukita tổ chức thành 1 điểm tập, có khi tụ tập selematan linh đình mà Công An khu vực chẳng nói năng gì cả, có lẽ nhờ Ông Trên che chở, và Lukita cũng biết thân, cà phê cà pháo với anh CA khu vực thường xuyên.

Không riêng gì cu Lâm, các bạn trẻ khác như Mawardi Đông, Haryanto Tuấn Ba, Michou, Nghĩa con Bác Ngôn, Long (có 2 anh Long, 1 Long là bạn của Nghĩa, Long kia là bạn của Mawardi Đông), và vài anh chi em khác nữa cũng thường xuyên lui tới, đặc biệt có anh thanh niên đầu bạc là Bác Francois, anh Tạ Quảng. Đám thanh niên tụi em tối ngày tụ tập đờn hát ì xèo thoải mái lắm, mà cũng không biết sao hồi đó tụi này rảnh vậy. Mỗi khi huynh đệ có chuyện, là đám thanh niên này ùa tới cứu bồ liền. Điển hình như khi anh SN Trọng lẳng nhặng gì đó, bà xã (Hoàn Toàn) bỏ đi, đám nhóc nhà anh Trọng như SViệt, Hung Minh, còn nhỏ xíu, đám thanh niên này thay phiên nhau tới coi nhà và mầy nhóc cho anh SNTrọng đi làm. Ngoài ra, bất cứ đâu có Selematan, dọn nhà hay quan hôn tang tế gì cần khiêng vác, hú 1 tiếng là đám thanh niên này tới liền.

Đi xa để quá rồi, nay Lukita xin trở lại: khi cô Huyền tới liên lạc theo lời chỉ dẫn của cu Lâm, thì cả hai trúng cú đờ búa liền. Gặp Huyền lần đầu, khỏi cần giới thiệu, em hỏi ngay: "Huyền phải không?" Cô ta cũng biết ngay là gặp đúng anh Lukita Tự rồi, khỏi hỏi. Đó là 1 ngày nắng đẹp, tháng 5, năm 77. Sau đó Lukita đưa cô ta gặp chị Halimah Thùy để liên lạc với các Phụ Tá Nữ, lúc đó chỉ có 2 người là Bác Lê và chị Ngọc Anh thôi. Ít lâu sau đó, Bà cụ của Hiền, tuy đã khai mở trước 75 rồi, nhưng thất lạc lâu ngày nên chị Ngọc Anh cũng khuyên nên khai mở lại (hay sao đó, chắc chị Halimah Thùy còn nhớ, xin cho biết). Huyền vì là con út, chưa được khai mở lần nào, nên cũng được khai mở chung từ đó, và địa điểm khai mở là ở nhà Bác Lê, vì hồi đó, Bác Lê đã lớn tuổi rồi, không tiện đi lại nên thường là khai mở ở đó (đúng không chị

Thùy?). Sau này chỉ có chị Ngọc Anh là chịu khó đạp xe đạp đi khai mở lưu động tại các địa điểm bên nhà em, anh chị Dương, anh Hoàng Nam v.v...

Từ lâu, em cũng thường xuyên đi tập khắp các địa điểm ở Saigon, như nhà Bác Châu, Bác Quận, Anh chị Hoàng Nam, Anh chị Dương.... đến khi Huyền được khai mở, hẳn có xuất tập có 2 bên Nam và Nữ, là em đèo Huyền đi theo, Huyền thì không cần biết Su là gì cả, chỉ cần biết anh ở đâu thì em ở đó, và cứ như vậy cho đến 27 tháng 2 năm 79. Nhà của Huyền khi đó cũng là một điểm tập của các ACE. Và, cả gia đình, Bà Cự, Châu chị của Huyền, cùng ông chồng, Toàn, tập rất đều và chăm. Đại Ca Mẫn chỉ thấy Huyền có vài lần là vì vậy, chứ không phải Huyền khai mở xong thì đi.

Thêm 1 chuyện ly kỳ ngoài lề nữa, là ngày Huyền từ giã em để ra đi, vào ngày 27 tháng 2 năm 79, thì xếp nhà em bây giờ cũng sanh ngày 27/2.

Ngày xếp em (lúc đó chưa cưới) từ giã để đi H.O. là 1 tháng 7 năm 92, thì 27 tháng 2 năm 95 em rời VN để qua Canada, mới biết 1 tháng 7 là Canada Day. Em thấy mọi chuyện đều do Thiênג Liêng sắp đặt và báo trước mà mình không biết.}

Đó là bốn địa điểm chui rải rác chính, may cho huynh đệ có để tiếp tục giữ trọn niềm tin thờ phượng Thiênג Liêng; còn vài nơi khác như nhà Roosdiana, ngã bảy gần chợ cá Nguyễn tri Phương; nơi đây thì có thêm anh Cận vẫn thường xuyên đến tập tuần hai buổi tối cho đến khi anh và gia đình định cư Đức, hình như năm 1980.

Gần trung tâm chợ Bến Thành và chợ cầu Ông Lãnh Sài gòn, nhà ba anh Hoàn Hương trên đường Nguyễn thái Học, trước là chỗ làm việc của Tổng Đại Lý và Tổng Phát Hành Sách Báo Toàn Quốc Nam Cường. Nhà là cao ốc tám tầng, sau 75, nhà nước chỉ cho gia đình Tổng, mấy người em có một hai lầu ở thôi, không thể mở mang làm ăn gì được; huynh đệ tập trên sân thượng, thật là cảnh: “đầu đội Trời chân đạp hồng tới mặt đất”, mà ác lắm nha, hả! cái gì?

Thì thường bà xã Tổng đứng ngay chỗ anh em lên cầu thang máy, thái độ vẻ sùng sộ và bắt đầu mở máy hát: ”Ông lo tập cái đó riết rồi ,,, có đem đủ

gạo cho tụi nhỏ ăn hông hả; nào nhà,,,,,,tiền,,,,,,”. Tổng hỏi: ”Lẹ, mình đi lên lẹ, kệ bà”, anh em là khách, đâu dám ý kiến?! Ở đây thỉnh thoảng gặp Đông - Khánh Hội, thường thì Viên, cựu Phó Viện Trưởng Viện Đại Học Huế, hầu như chỉ có nam, nữ có con gái Tổng tên Lan. Người viết gặp Viên (vượt biên hình như năm 81) một lần tại Sacramento, thủ phủ bang California.

Ở quận 3 đường Bàn Cờ, trước khi Phú và gia đình đi Pháp, một số ít anh em tập tại nhà in của Dũng cách nhà Phú vài căn, nơi đây cũng là chỗ Phú làm thợ in cho Dũng - em của thầy Diên Chấn Điều Khiển Liệu Pháp Bùi quốc Châu (Tổng nói); sau, Dũng vọt qua Úc được. Chàng Phú trước sống ở Lào, da mặt bị gió Lào tấp, lấm lấm ít nói, hiền khô hay cười, cầm đàn ghi ta thùng gảy tung tung,,,, và nhà mà chàng hay lui tới là nhà ba má Liên. và ôm mối tình si cam qua Pháp luôn, gần hai mươi năm sau (1998) quay về mới: “Bối vậy cho nên,,,,” chỗ này phải lên giọng ca vọng cổ mới được,,,,,, không những “Mười năm không gặp tình không quên làng” ,,, mà “ Hai mươi năm gặp lại một lần dính luôn - ư ư,,,,; chúng ta không xa, không rời một bước,,,” như cặp chim bồ câu vậy đó, thành cặp Phú-Liên, người Việt “ăn cà mắm bẻ”, ngon không thua mắm tôm chua.

### Chú thích về Sư Huynh

Mặc dầu người viết gia nhập sinh hoạt giáo phái chỉ vài tháng nhưng có dự đủ hết các buổi đại lễ, kể cả ngày đầu năm âm lịch và cùng từng ăn cơm một bàn với Sư Huynh cũng như chứng kiến cảnh chữa bệnh của Ngài; những lời viết sau có tánh cách chủ quan nhưng là những điều thật đã xảy ra.

Người viết cùng vợ được Siêu Nhân Trọng giới thiệu với Sư Huynh vào khoảng năm 1983. SN Trọng cho hay Sư Huynh, giáo phái Vô Vi Quy Nguyên(VVQN) là do Siêu Nhân Tiến khám phá ra năm 1980.

Còn đây là những điều được thuật bởi SN Trọng:

Sư Huynh được ngón tay Thượng Đế điểm ngay trán. Ngài có thể phân thân được; tức là xuất hiện ở hai nơi để gặp gỡ đệ tử trong cùng một thời điểm. Ngài biết dùng bùa chú và dạy một số đệ tử cao cấp có thể sai khiến cọp, sư tử ở trong sở thú; tuy nhiên Ngài nói là

chớ có lạm dụng chuyện này. Ngài biết về thuật phong thủy, áp dụng cho việc chôn cất đúng hướng chẳng hạn. Ngài có cử chỉ rất bình dân. Ngài là Bapak trong xác thân người Việt; tập latihan cùng song song tập Thiền phương pháp VVQN không sao hết vì tương hợp.

Một chiều tối không lâu sau khi được thu nhận, người viết cùng bà xã đến nhà Sư Huynh, và xin phép nói chuyện với Ngài. Có đưa quyển Susila Budhi Dharma bỏ túi cho Ngài xem và hỏi Ngài có biết Bapak không, Ngài trả lời - Không. Cuộc nói chuyện kéo dài gần tới khuya, hỏi nhiều điều nhưng tựu trung điều cần biết là Ngài biết Subud là gì, Bapak là ai thì đã rõ ràng là Ngài hoàn toàn không hay chi hết?

Cách khoảng một tuần sau, nhân dịp dự đại lễ tại một biệt thự của một đệ tử có lẽ là nhà của vị Bác Sĩ, cuộc lễ rất đông người dự; Ngài tuyên bố đại khái là lễ này rất quan trọng đánh dấu một kỷ nguyên và tất cả anh chị em hiện diện tại đây đại diện cho toàn nhân loại đóng góp vai trò quan trọng vv,,,,. Ngay trước khi bắt đầu có vị nào đó làm rớt bể bình bông thì Ngài quở hơi nặng đầu không nói lớn.

Sau khi xong lễ, đang đứng lang bang ngoài vườn thì ông bà Chánh (theo SN Trọng, ông Chánh là người trông nom tái thiết trụ sở Su) đến và trách người viết hai điều: thứ nhất là, lý do xin gia nhập giáo phái không thật, phạm tội nói dối với Sư Huynh (lý do này do SN Trọng phịa ra người viết cũng quên rồi), điểm thứ hai, Sư Huynh bệnh mấy ngày ngay sau đêm nói chuyện; bà Chánh nói là Sư Huynh bị bệnh là do gánh nghiệp nặng của gia đình người viết?!

Người viết có tỏ ý cho Ngài biết là sẽ vượt biên, nhưng, thỉnh thoảng Ngài ám chỉ sẽ đi bằng con đường chính thức (tức máy bay). Có lần đem cả nhà tới gồm bà xã và đưa con gái nhỏ xíu, từ giã Ngài vượt biên bằng đường biển, Ngài vẽ bùa bằng tay ngay sau lưng mỗi người, trước đó thì Ngài lại nói ám chỉ sẽ đi chính thức. (quả thật, vượt biển thất

bại, không ở tù; sau đó rất lâu mới bay qua Mỹ được). Nói chung là Ngài có khả năng thấy vấn đề tương lai.

Cách chữa bệnh của Ngài ngồi ở xa, và đưa cánh tay với bàn tay xò ra chia thẳng vào bệnh nhân, thấy người bệnh rung rẩy giật từng hồi; hết hay không thì không rõ. Thời gian chữa bệnh là giờ trưa lúc Ngài ở sở về nhà ăn cơm. Ngài không ăn chay, thịt heo là món khoái khẩu.

Có lần Ngài nói là từng chữa bệnh cho người liệt đứng dậy được; nhân đó người viết xin Ngài giúp cho bà chị cả, liệt có nửa người thôi; Ngài hứa giúp, trong lúc chờ đợi thì Ngài cho danh hiệu, Ngài nói bà chị cứ niệm hồng danh ấy - Di Lạc Tôn Phật. Bà chị nghe mô tả thì rất tin tưởng Ngài, cứ mong đợi ngày được chữa; nhưng ngày đó không bao giờ tới. Hỏi nhắc Ngài thì Ngài nói vì "nhà bà chị chưa nhất tâm"?! Ngài có cho đệ tử cao cấp tới một lần, bệnh thì vẫn thế, mà bà chị vẫn niệm hồng danh Ngài và hỏi người viết khi nào Ngài chữa?! người viết cũng hứa ầu đại chứ biết nói sao đây?!

Có tập phép thiền của giáo phái, rất nóng trong người, đổ nhiều mồ hôi, trong lúc tập thì hoàn toàn không latihan nữa, tập không lâu thì ngưng; có lẽ phần bất mãn Sư Huynh không giữ lời hứa chữa bệnh bà chị!

Ngài mất năm 61 tuổi (1934-1994); việc chấp chương giáo phái do người con trai được Ngài cho vượt biển qua Mỹ và người viết biết là người này phá hoại đạo pháp của Ngài (cô Hòa là nữ Su ta là một nạn nhân thoát nạn bay về Việt Nam kể lại cho Hoàn Hương Tổng nghe mọi sự xảy ra)?

Người viết có người thầy dạy Trung Học Kỹ Thuật Cao Thắng là đệ tử của Sư Huynh, theo lời kể lại của bạn thân học cùng trường và là cháu của thầy kể lại, thầy thường xuất hồn chứng kiến cảnh hạ sinh các cháu bé ở nhà bảo sanh, thầy nói là trước giường sản phụ ngày giờ lâm bồn đều có các thiên thần hiện diện.



## Chuyện liên quan đến những nhân vật trong bài

**Đôn Chính:** Em hỏi thiệt. Hồi đó anh TRR có âm thầm mê mấy người đẹp đó không? Theo những gì anh viết thì bề ngoài là khen nhà báo TM, nhưng bên trong thì đó là nỗi lòng của chính mình!

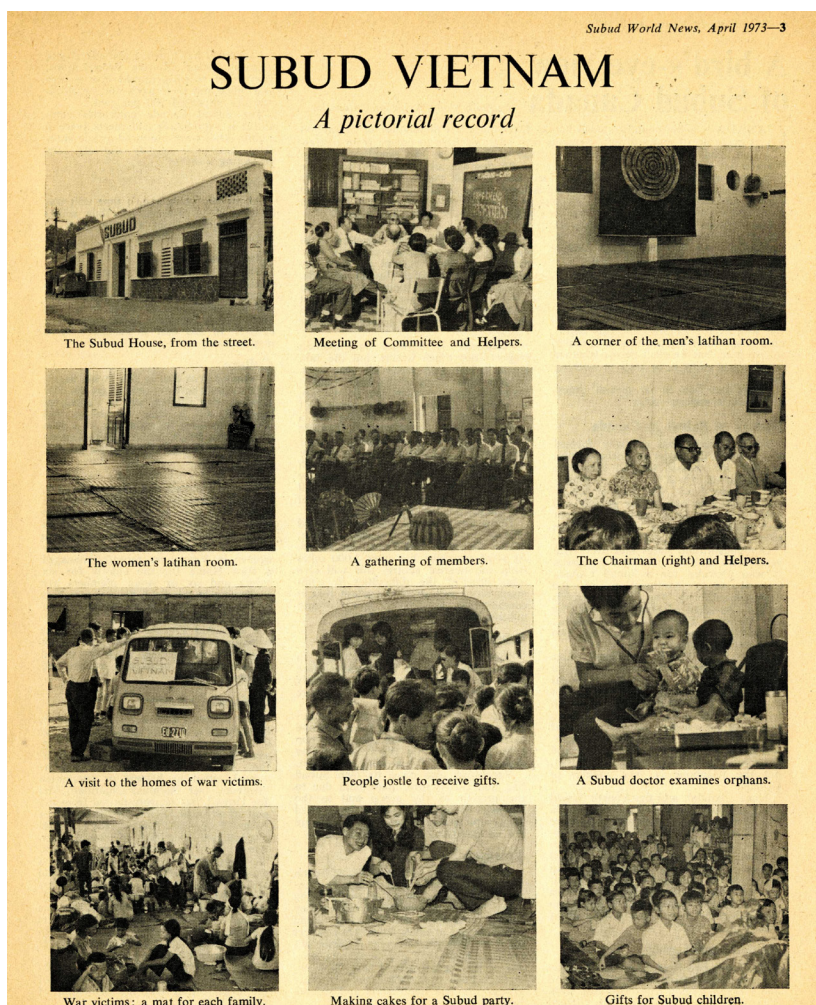
**TRR:** Cho cuốn phim ngược dòng thời gian em ạ. Hồi đó gia đình bác phụ tá Lê hàng tuần đi taxi đến trụ sở Subud 2 lần tập latihan, gồm bác Lê, 2 chị Liên, Diệp, và cậu con trai hơi lằng lể. Tối đây cần anh Nho và ngài TM phụ giúp. Riêng chị Diệp có dáng người thể thao, khỏe mạnh, nhiều...đường cong...; nếu được lên sân khấu sẽ nuốt trứng sân khấu vì ai cũng sẽ chăm chú nhìn chị mà quên đi sân khấu lớn hay nhỏ, đèn sáng hay tối...Nước da chị màu bánh mật, mà nếu chị được ở xã hội Tây Phương thời đó thì là làn da lí tưởng. Chị tóc dài tới lưng và thường đeo kiếng mát và

không nói chuyện với ai hết càng làm tăng thêm vẻ...huyền ảo. Chị có bằng Tú Tài, và một điểm đặc biệt là chị không ăn mặc đúng thời trang lắm nên có vẻ conservative, làm chị có dáng dấp là một người vợ hiền tương lai, nhưng rất là... potential... ngầm...

Cũng thời gian đó anh tình cờ quen 1 cô, không ngờ là cháu bác Lê lúc anh ra làm việc tập sự ở Phan Thiết. Nhờ đó anh biết gia đình bác Lê là một đại điền chủ ở miền Nam. Có thể điều này làm 2 chị Liên Diệp đâm ra có vài khó khăn....

Anh nghĩ anh viết vậy chị Diệp có đọc được có thể cũng vui vì là chuyện "thuở mình còn đẹp..."

**Nho:** Theo tôi biết thì hai cô con Bác Lê là lớp người tân tiến vì có một lần tôi được mời tới dự party có khiêu vũ buổi tối tại nhà. Tôi không nhớ năm nào và vào dịp gì. Không biết có ai nhớ không? Thế mà giờ đây : " vân tán, tuyệt tiêu, hoa tàn, nguyệt khuyết". Hùng có nhắc tôi mới nhớ.



**xưa**

**đó:** vị bác sĩ đang khám bệnh trong hình tên gì? Hình hơi nhỏ, không rõ lắm, nhưng đủ để biết tên người này.

Email giải đáp gửi về cho Góc Nhỏ. Ai trả lời đúng sẽ được gửi tặng đặc san Ghi số 3 sớm nhất coi trước mọi người.